

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 8800d

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-165 này tuân thủ các yêu cầu cần thiết và các điều khoản của Chỉ Thị số 1999/5/EC. Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

Bản quyền © 2006 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2006. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on, và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard, và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ

sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ, và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <http://www.mpegla.com>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Điện thoại này tuân thủ Chỉ Thị số 2002/95/EC về việc hạn chế sử dụng những chất nguy hiểm nhất định trong thiết bị điện và điện tử.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Quản lý Xuất khẩu

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số hiệu: Nokia 8800d

Dưới đây được gọi là Nokia 8800 Sirocco Edition


Số phát hành lần 1

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).

1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn* > *Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aââbc	3 dđeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôơ
7 pqrs	8 turv	9 wxyz
* / \ ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.

- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:


- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.

- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Mở từ điển*. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâábc	3 ðêêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CAI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, số liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CAI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các số liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tim trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến với Kết Nối Nokia tại www.nokia-asia.com/signup, và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm, khuyến mại mới nhất và những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web
www.nokia-asia.com/support để biết chi tiết.

NOKIA

Care

Mục lục

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia.....	4	Các chỉ báo.....	26
An toàn cho người sử dụng	12	Chế độ trên máy bay	26
Giới thiệu điện thoại.....	13	Khóa bàn phím (bảo vệ phím)	27
Các dịch vụ mạng	14	3. Các chức năng gọi điện .	28
Bộ nhớ dùng chung	14	Thực hiện cuộc gọi	28
Phụ kiện	15	Quay số nhanh.....	28
Thông tin tổng quát	16	Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến.....	28
Tổng quan về chức năng.....	16	Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi... ..	29
Mã truy cập.....	16	Dịch vụ cuộc gọi chờ	30
Mã bảo vệ	16	Các tùy chọn trong khi gọi.....	30
Mã PIN	16	4. Viết văn bản	31
Mã PUK	17	Cài đặt.....	31
Mật mã chặn cuộc gọi.....	17	Kiểu nhập văn bản tiên đoán..	31
Dịch vụ cài đặt cấu hình	17	Viết từ ghép.....	32
Tải nội dung	18	Kiểu nhập văn bản truyền thống	32
Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng		5. Duyệt menu	33
Đặc biệt của Nokia	18	Truy cập một chức năng menu	33
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia	19	6. Nhắn tin	34
1. Bắt đầu sử dụng.....	20	Tin nhắn văn bản (SMS)	34
Lắp thẻ SIM và pin	20	Viết và gửi tin nhắn	35
Sạc pin	21	Đọc và trả lời tin nhắn	35
Đế sạc bàn DT-16.....	21	Tin nhắn trong SIM	36
Bật và tắt điện thoại.....	22	Tin nhắn đa phương tiện	36
Cài thời gian, múi giờ, và ngày	22	Viết và gửi tin nhắn	37
Mở bàn phím.....	23	Gửi tin nhắn	38
Ăng-ten.....	23	Hủy việc gửi tin nhắn	38
2. Điện thoại của bạn	24	Phát và trả lời tin nhắn	39
Các phím và bộ phận	24	Tin nhắn âm thanh	39
Chế độ chờ.....	25	Tạo và gửi tin nhắn	39
Phím tắt.....	25	Nghe và trả lời tin nhắn.....	40
Các chức năng tiết kiệm pin	25	Bộ nhớ đầy	40
		Các thư mục	40
		Ứng dụng E-mail.....	41
		Setting Wizard	42

Viết và gửi e-mail.....	42	8. Nhật ký cuộc gọi	58
Tải e-mail	43	Thông tin định vị	58
Đọc và trả lời e-mail	43	9. Cài đặt	60
Các thư mục e-mail	43	Cấu hình	60
Bộ lọc e-mail rác	44	Chủ đề	60
Tin nhắn trò chuyện (IM)	44	Âm thanh	60
Đăng ký vào dịch vụ IM.....	45	Màn hình	61
Truy cập	45	Cài đặt chế độ chờ	61
Kết nối	46	Màn hình riêng	61
Phiên	46	Trình tiết kiệm điện	61
Thêm số liên lạc IM	48	Chế độ nghỉ	61
Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn	48	Cỡ chữ	62
Nhóm.....	48	Cài đặt ngày giờ.....	62
Tin nhắn thoại	49	Phím tắt riêng.....	62
Tin thông báo	49	Phím chọn trái	62
Lệnh dịch vụ	49	Phím chọn phải	63
Xóa tin nhắn.....	50	Phím di chuyển	63
Cài đặt tin nhắn.....	50	Lệnh thoại	63
Bình thường	50	Kết nối.....	64
Tin nhắn văn bản và e-mail		Công nghệ không dây	
SMS	51	Bluetooth	64
Tin nhắn đa phương tiện	51	Thiết lập kết nối Bluetooth....	64
E-mail	52	Kết nối không dây Bluetooth	65
7. Danh bạ	54	Cài đặt Bluetooth	65
Tìm kiếm số liên lạc	54	Dữ liệu gói	65
Lưu tên và số điện thoại.....	54	Truyền và đồng bộ dữ liệu ...	66
Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh	54	Truyền dữ liệu với thiết bị	67
Chuyển hoặc sao chép số liên lạc	55	Đồng bộ từ một máy PC	67
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc ...	55	Đồng bộ từ một server	67
Đồng bộ tất cả	55	Cuộc gọi.....	68
Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc.....	55	Điện thoại	69
Danh thiếp	56	Phụ kiện	70
Cài đặt	56	Cấu hình	70
Nhóm	56	Bảo mật	71
Quay số nhanh	57	Khôi phục cài đặt gốc	72
Số thông tin, số dịch vụ và số máy riêng	57	10.Menu nhà điều hành....	73
		11.Bộ sưu tập	74
		12.Phương tiện	75
		Camera	75

Chụp ảnh	75	Kết nối với dịch vụ	89
Quay video clip	76	Các trang trình duyệt	89
Tùy chọn camera	76	Trình duyệt bằng các phím	
Media player	76	của điện thoại	90
Thiết lập dịch vụ trực tuyến ..	76	Các tùy chọn trong khi trình	
Máy nghe nhạc	77	duyệt	90
Nghe các bài nhạc	77	Gọi trực tiếp	90
Cài đặt máy nghe nhạc	77	Chỉ mục	90
Radio	78	Nhận chỉ mục	91
Lưu lại các kênh radio	78	Cài đặt hiển thị	91
Nghe radio	79	Cài đặt bảo vệ	92
Máy ghi âm	79	Cookie	92
Ghi âm	79	Các script trong kết nối bảo	
Danh sách các cuộc ghi âm ..	80	mật	92
Bộ lọc âm thanh	80	Hộp tin dịch vụ	92
13. Sắp xếp	81	Cài đặt hộp tin dịch vụ	93
Báo thức	81	Bộ nhớ cache	93
Ngừng báo	81	Bảo mật trình duyệt	93
Lịch	81	Mô-đun bảo mật	93
Âm báo ghi chú	82	Chứng chỉ	94
Công việc	82	Chữ ký kỹ thuật số	95
Ghi chú	83	16. Dịch vụ SIM	96
Máy tính	83	17. Kết nối với máy PC	97
Bộ báo giờ	84	PC Suite	97
Đồng hồ bấm giờ	84	Dữ liệu gói, HSCSD và CSD ..	97
14. Các ứng dụng	86	Các ứng dụng truyền thông dữ	
Trò chơi	86	liệu	97
Vào một trò chơi	86	18. Thông tin về pin	99
Tái trò chơi	86	Sạc và xả pin	99
Cài đặt trò chơi	86	Hướng dẫn xác nhận pin	
Bộ ứng dụng	86	Nokia	100
Vào một ứng dụng	86	19. Phụ kiện chính hãng ..	103
Các tùy chọn ứng dụng khác	86	Điện nguồn	103
Tái một ứng dụng	87	Âm thanh	103
15. Web	88	Tai Nghe Âm Thanh Nổi	
Truy cập và sử dụng dịch vụ ..	88	Không Dây Nokia HS-12W	103
Thiết lập trình duyệt	88	Bộ Tai Nghe Tựa Đầu Nokia	
		BHF-3 (CR-39)	104

Giữ gìn và bảo trì	105
Thông tin bổ sung về sự an toàn	107
Môi trường hoạt động	107
Thiết bị y tế	107
Máy điều hòa nhịp tim	107
Thiết bị trợ thính	108
Xe cộ	108
Môi trường có khả năng gây nổ	108
Cuộc gọi khẩn cấp	109
Để gọi khẩn cấp:	109
Thông tin về chứng nhận (SAR)	110
Từ mục	111

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các quy tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cải tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỎ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỏ nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp

rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900, GSM 1800 và GSM 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Điện thoại của bạn được thiết kế cao cấp và tinh vi, với các vỏ ngoài bằng hợp kim chống rỉ sáng bóng và màn hình bằng kính không trầy xước. Vì vậy, phải được giữ gìn cẩn thận.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, bao gồm cả bản quyền tác giả.

Khi đang chụp ảnh và sử dụng hình ảnh hoặc các video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, ví dụ như tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn trò

chuyện, e-mail, các dịch vụ Internet di động, tải về nội dung và ứng dụng, và đồng bộ hóa với server Internet từ xa yêu cầu mạng phải hỗ trợ các công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại sử dụng bộ nhớ dùng chung: số liên lạc, tin nhắn văn bản và tin nhắn trò chuyện, e-mail, khẩu lệnh, lịch, ghi chú việc, các trò chơi và ứng dụng Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như các ứng dụng Java và chỉ mục có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

Lưu ý, các tập tin bộ sưu tập sử dụng bộ nhớ khác. Để biết thêm thông tin, xem phần **"Bộ sưu tập"** trên trang 74.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

Số hiệu: Nokia 8800 Sirocco Edition

■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều chức năng tiện lợi cho việc sử dụng hàng ngày, chẳng hạn như Lịch, Đồng hồ, Đồng hồ báo thức, Đài FM, Máy nghe nhạc và Camera tích hợp. Điện thoại của bạn cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Tốc độ truyền dữ liệu nâng cao cho sự phát triển GSM (EDGE), xem phần [“Dữ liệu gói”](#) trên trang 65.
- Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML), xem phần [“Web”](#), trên trang 88.
- Ứng dụng e-mail, xem phần [“Ứng dụng E-mail”](#) trên trang 41.
- Nền Java 2, Micro Edition (J2ME™), xem phần [“Các ứng dụng”](#) trên trang 86.
- Công nghệ không dây Bluetooth, xem phần [“Công](#)

[nghệ không dây Bluetooth”](#) trên trang 64.

- Đồng bộ dữ liệu từ điện thoại khác không gắn thẻ SIM, xem phần [“Truyền dữ liệu với thiết bị”](#) trên trang 67.
- Dịch vụ trực tuyến Plug and play để nhận các cài đặt cấu hình, xem phần [“Bật và tắt điện thoại”](#) trên trang 22, và [“Cấu hình”](#) trên trang 70.

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần [“Bảo mật”](#) trên trang 71.

Mã PIN

Mã PIN (mã số nhận diện cá nhân) và mã UPIN (mã số nhận diện cá nhân vạn năng) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng

trái phép. Xem phần “**Bảo mật**” trên trang 71.

Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo mật. Xem phần “**Mô-đun bảo mật**” trên trang 93.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần “**Chữ ký kỹ thuật số**” trên trang 95.

Mã PUK

Mã PUK (mã số mở khóa cá nhân) và mã UPUK (mã số mở khóa cá nhân chung) (8 chữ số) cần có để lần lượt thay đổi mã PIN bị khóa và mã UPIN. Mã PUK2 (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng dịch vụ chặn cuộc gọi. Xem phần “**Bảo mật**” trên trang 71.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số trong các dịch vụ mạng, ví dụ như dịch vụ Internet di động, MMS hoặc Đồng bộ hóa server Internet từ xa, điện thoại cần phải có các cài đặt cấu hình chính xác.

Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn phải lưu các thông số này vào điện thoại sau khi nhận được. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp một mã PIN để lưu cài đặt này. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các thông số cài đặt, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất hoặc vào vùng hỗ trợ trên trang Web của Nokia tại www.nokia-asia.com/support.

Khi bạn nhận được tin nhắn cấu hình, thông báo **Đã nhận cài đặt cấu hình** sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu **Nhập mã PIN:**, nhập mã PIN cho các cài đặt này vào, và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt. Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này

sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ hỏi **Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?**.

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát**, hoặc **Hiện thị > Loại bỏ**.

Để chỉnh sửa cài đặt, xem phần **“Cấu hình”** trên trang 70.

■ Tải nội dung

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như chủ đề, âm thanh và video clip) về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải xuống (ví dụ, trong **Bộ sưu tập**). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng Đặc biệt của Nokia

Với tư cách là chủ sở hữu của điện thoại Nokia 8800 Sirocco Edition, bạn có quyền sử dụng Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Đặc Biệt của Nokia trong 24 tháng tính từ ngày mua.

Dịch vụ này bao gồm:

- 24-tháng bảo hành cho điện thoại di động của bạn.
- Dịch vụ ưu tiên tại các điểm Chăm Sóc Khách Hàng của Nokia được chọn trong một số quốc gia được chọn.

Vui lòng tham khảo www.nokia-asia.com để biết chi tiết.

- Hỗ trợ từ Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Đặc Biệt của Nokia ở mức cước nội hạt. Để biết số điện thoại và giờ làm việc của Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng của Nokia, vui lòng tham khảo www.nokia-asia.com.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các dữ liệu tải xuống từ mạng, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng truy cập www.nokia-asia.com/8800sirocco/support hoặc trang web Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng vào trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

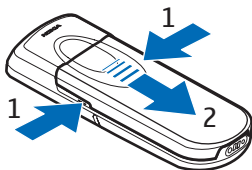
Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Giữ mọi thẻ SIM ngoài tầm tay trẻ em. Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

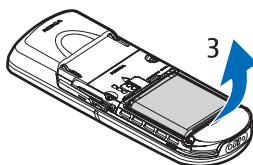
Thiết bị này được thiết kế để sử dụng cùng với pin BP-6X.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

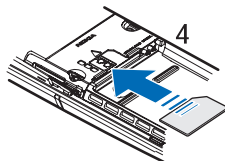
Để tháo vỏ sau của điện thoại, nhấn vào các nút ở cạnh điện thoại (1), và trượt vỏ sau để tách ra (2).



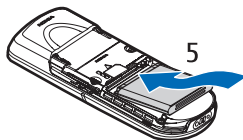
Tháo pin ra như hình minh họa (3).



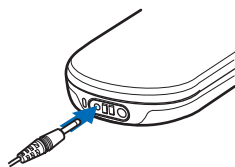
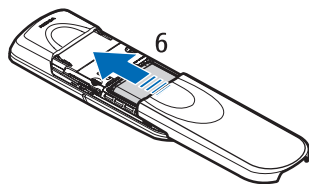
Lắp thẻ SIM (4). Bảo đảm thẻ SIM đã được lắp đúng và vùng tiếp xúc trên thẻ úp xuống.



Lắp pin vào (5). Quan sát các mặt tiếp xúc của pin. Luôn sử dụng pin chính hãng Nokia. Xem phần [“Hướng dẫn xác nhận pin Nokia”](#) trên trang 100.



Trượt vỏ sau vào đúng vị trí (6). Nối dây dẫn bộ sạc vào ổ cắm ở đáy điện thoại.



■ Sạc pin



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng điện do bộ sạc AC-3 cung cấp.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có.

Cắm bộ sạc vào ổ cắm điện.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Ví dụ, việc sạc pin BP-6X bằng bộ sạc AC-3 mất khoảng 3 giờ khi điện thoại ở chế độ chờ.

Để sạc bàn DT-16

Để sạc bàn cho phép bạn sạc pin điện thoại và pin dự phòng cùng lúc. Để sạc bàn này có thể sử dụng điện từ các bộ sạc AC-3 hoặc AC-4. Mức sạc pin được chỉ báo trên màn hình điện thoại.

Đèn chỉ báo màu trắng quanh phần đáy để sạc bàn cho biết tình trạng sạc của pin dự phòng được lắp vào:

- Đèn sẽ nhấp nháy chậm khi để sạc bàn trống, hoặc chỉ

khi điện thoại được lắp vào (pin điện thoại đang được sạc hoặc đã được sạc đầy), hoặc khi cả hai - điện thoại và pin dự phòng được lắp vào, và pin dự phòng đã được sạc đầy.

- Đèn sẽ nhấp nháy liên tục khi pin dự phòng đang được sạc. Pin dự phòng sẽ được sạc khi điện thoại không được lắp vào, hoặc khi pin điện thoại được sạc đầy.
- Để bật hoặc tắt đèn, bấm và giữ nút ở mặt sau của đế sạc bàn.
- Nếu đèn không hiển thị ngay cả khi bạn không bấm nút tắt đèn, có thể bộ sạc được nối với để sạc bàn không tương thích hoặc nhiệt độ của pin dự phòng quá cao. Kiểm tra độ tương thích của bộ sạc, và chỉ sử dụng các bộ sạc Nokia tương thích. Nếu nhiệt độ của pin dự phòng quá cao, pin sẽ không được sạc. Khi nhiệt độ của pin dự phòng trở lại bình thường, việc sạc sẽ bắt đầu, và đèn được bật trở lại.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bấm và giữ phím nguồn như trong hình.



Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã vào (ví dụ hiển thị dưới dạng ****) và chọn **OK**.

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, trên trang 25, bạn sẽ được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem phần **Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ**, trên trang 71, và “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**” trên trang 17.

Cài thời gian, múi giờ, và ngày

Nhập giờ địa phương, chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với

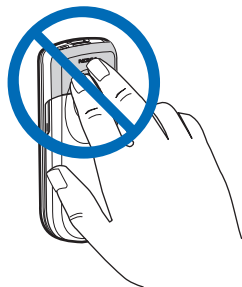
giờ GMT, và nhập ngày vào. Xem phần “Cài đặt ngày giờ” trên trang 62.

■ Mở bàn phím

Để mở bàn phím, trượt điện thoại như hình minh họa.



hoạt động của ăng-ten và thời gian thoại đạt mức tối ưu.



■ Ăng-ten

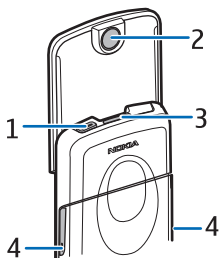
Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho

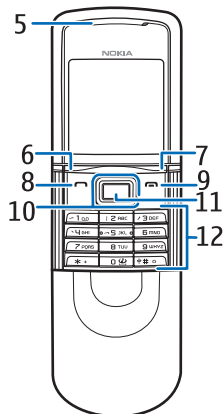
2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận



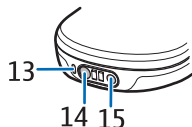
- Phím nguồn (1)
- Ống kính camera (2)
- Loa (3)
- Các nút nhấn vỏ pin (4)
- Tai nghe (5)
- Phím chọn trái (6)
- Phím chọn phải (7)
- Phím đàm thoại (8)
- Phím kết thúc (9)
- Phím di chuyển (10)
- Phím chọn giữa (11)

- Bàn phím (12)

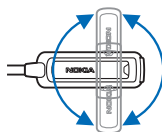


Lưu ý: Bàn phím có thể thay đổi theo thị trường.

- Micrô (13)
- Đầu nối bộ sạc (14)
- Đầu nối phụ kiện (15)



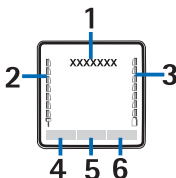
- Tai nghe HS-15, kẹp xoay



■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

- Tên của mạng hoặc logo mạng (1)



- Cường độ tín hiệu của mạng di động địa phương (2)
- Mức sạc pin (3)
- Chức năng của phím chọn trái là **Chọn** (4) hoặc một phím tắt tới một chức năng khác. Xem phần "**Phím chọn trái**" trên trang 62.
- Chức năng của phím chọn giữa là **Menu** (5)
- Chức năng của phím chọn phải là **D.bạ** (6) để truy cập vào menu **Danh bạ** hoặc phím tắt khác đến chức năng mà bạn đã chọn. Xem phần "**Phím chọn phải**" trên trang 63. Các biến thiên nhà điều hành có thể có một tên cụ thể-theo nhà

điều hành để truy cập một trang Web cụ thể.

Phím tắt

- Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn và để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
- Để mở trình duyệt web, bấm và giữ phím 0.
- Để gọi số hộp thư thoại, bấm và giữ phím 1.
- Sử dụng phím di chuyển làm phím tắt. Xem phần "**Phím di chuyển**" trên trang 63.
- Để thay đổi từ cấu hình bất kỳ sang cấu hình im lặng và trở lại cấu hình bình thường, bấm và giữ #.
- Để thay đổi cấu hình, mở danh sách các cấu hình: bấm nhanh phím nguồn và chọn cấu hình bạn muốn trong danh sách.







Các chức năng tiết kiệm pin

Điện thoại của bạn có các chức năng tiết kiệm pin ở chế độ chờ khi điện thoại không




Điện thoại của bạn

hoạt động. Các chức năng này có thể được kích hoạt hoặc không được kích hoạt. Xem phần “[Trình tiết kiệm điện](#)” trên trang 61 và “[Chế độ nghỉ](#)” trên trang 61.


Các chỉ báo

-  Bạn có các tin nhắn chưa đọc.
-  Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ. Xem phần “[Nhật ký cuộc gọi](#)” trên trang 58.
-  Bàn phím bị khóa. Xem phần “[Khóa bàn phím \(bảo vệ phím\)](#)” trên trang 27.
-  Điện thoại sẽ không reo báo có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản khi **Báo có cuộc gọi đến** được đặt là **Tắt** và **Âm báo tin nhắn** được đặt là **Không chuông**. Xem phần “[Âm thanh](#)” trên trang 60.
-  Cài đặt báo thức **Bật**. Xem phần “[Báo thức](#)” trên trang 81.
-  Khi chế độ kết nối dữ liệu gói **Luôn trực**

tuyến được chọn và dịch vụ dữ liệu gói khả dụng, một chỉ báo sẽ hiển thị. Tham khảo phần “[Dữ liệu gói](#)” trên trang 65.

-  Một kết nối GPRS hoặc EGPRS được thiết lập.
-  Kết nối GPRS hoặc EGPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giũ).
-  Chỉ báo kết nối Bluetooth. Xem phần “[Công nghệ không dây Bluetooth](#)” trên trang 64.

■ Chế độ trên máy bay

Bạn có thể tắt toàn bộ tính năng tần số vô tuyến mà vẫn truy cập các trò chơi không trực tuyến, lịch, và số điện thoại. Sử dụng chế độ trên máy bay tại những môi trường nhạy cảm với sóng vô tuyến — trên máy bay hoặc trong bệnh viện. Khi chế độ máy bay được kích hoạt,  sẽ hiển thị.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình** > **Trên máy bay** > **Khởi động** hoặc **Cài đặt riêng**.

Để tắt chế độ trên máy bay, chọn bất kỳ cấu hình nào khác.

Ở chế độ trên máy bay, bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Nhập số khẩn cấp vào, bấm phím đàm thoại, và chọn **Có** khi được hỏi **Bạn phải chọn cấu hình khác để có thể thực hiện cuộc gọi. Thoát khỏi cấu hình trên máy bay?** Điện thoại sẽ cố gắng thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.

Đối với chức năng **Khóa phím tự động** và **Phím bảo vệ**, xem phần **"Điện thoại"** trên trang 69.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Bạn có thể khóa bàn phím để ngăn việc tình cờ bấm phím.

- Để khóa bàn phím và phím nguồn, đóng nắp trượt, và bấm **Khóa**; hoặc chọn **Menu** và bấm * trong khoảng 3,5 giây.
- Để mở khóa bàn phím, mở nắp trượt; hoặc chọn **Mở > OK** trong khoảng 1,5 giây. Nếu chức năng **Phím bảo vệ** được cài là **Bật**, nhập mã bảo vệ vào khi được yêu cầu.

Để trả lời cuộc gọi khi khóa bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ được tự động khóa lại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Thực hiện cuộc gọi

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng. Để xóa một ký tự sai, chọn **Xóa**. Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế). Sau đó nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.
2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc hoặc đóng nắp trượt.

Gọi điện bằng danh bạ

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong **Danh bạ**, xem phần **"Tìm kiếm số liên lạc"** trên trang 54. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Quay lại số vừa gọi

Để truy cập danh sách 20 số điện thoại mà bạn đã gọi hoặc cố gọi, bấm phím đàm thoại một lần ở chế độ chờ. Để gọi, chọn số điện thoại hoặc tên và bấm phím đàm thoại.

■ Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Xem phần **"Quay số nhanh"** trên trang 57. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím gọi.
- Nếu chức năng **Quay số nhanh** được cài sang **Bật**, bấm và giữ phím quay số nhanh cho đến khi cuộc gọi được bắt đầu. Xem phần **Quay số nhanh** trong **"Cuộc gọi"** trên trang 68.

■ Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc của điện thoại. Lệnh thoại sẽ được tự động thêm vào tất cả các mục trong danh sách liên lạc của điện thoại.

Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem phần **Ngôn ngữ dùng cho lời thoại** trong **"Điện thoại"** trên trang 69.

Nếu một ứng dụng đang gửi hoặc nhận dữ liệu sử dụng kết nối dữ liệu gói trong mạng GSM, hãy ngừng ứng dụng này trước khi sử dụng quay số bằng giọng nói.

1. Khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải. Một âm ngân sẽ phát ra, và thông báo **Xin mời nói** sẽ hiển thị.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp ở phía trên đầu danh sách. Sau khoảng 1,5 giây, điện thoại sẽ quay số điện thoại đó. Nếu kết quả không đúng là số điện thoại đó, hãy chọn mục nhập khác trong danh sách theo cách thủ công.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào

chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem phần "**Lệnh thoại**" trên trang 63.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại hoặc mở nắp trọt. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc, hoặc đóng nắp trọt.

Để từ chối một cuộc gọi đến khi nắp điện thoại mở, bấm phím kết thúc.

Để ngắt tiếng chuông, chọn **Im lặng**. Sau đó bạn có thể trả lời hoặc từ chối cuộc gọi đến.



Mẹo: Nếu chức năng **Khi máy bận** được kích hoạt để chuyển hướng cuộc gọi (ví dụ, chuyển đến hộp thư thoại), việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi này. Xem phần "**Cuộc gọi**" trên trang 68.

Nếu điện thoại được kết nối với bộ tai nghe tương thích có kèm phím tai nghe, bấm phím tai

Các chức năng gọi điện

nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng **Dịch vụ cuộc gọi chờ**, xem phần “Cuộc gọi” trên trang 68.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Để tăng hoặc giảm âm lượng trong khi gọi, bấm phím di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Chọn **T.chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Tắt âm hoặc **Bật âm**, **Danh bạ**, **Menu**, **Ghi âm**, **Khóa bàn phím**, **Loa** hoặc **Cầm tay**, và chọn các dịch vụ mạng **Giữ** hoặc **Nhả**, **Trả lời** và **Từ chối**, **Cuộc gọi mới**, **Gửi DTMF** (để



gửi các chuỗi âm), **Hoán đổi** (để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ), **Nổi chuyển** (để kết nối một cuộc gọi ở trạng thái chờ với một cuộc gọi hiện thời và ngắt kết nối của bạn), **Hội nghị** (để thực hiện một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người), **Thêm vào cuộc gọi**, **Cuộc gọi riêng** (để trò chuyện riêng), **Ngưng gọi**, **Kết thúc tất.**



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Để nhập văn bản (ví dụ như khi viết tin nhắn), sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán. Khi sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số, 1 đến 9, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

Khi bạn viết văn bản,  sẽ hiển thị ở góc trên bên trái màn hình cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán và  hiển thị cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống. **Abc** , **abc** , hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để thay đổi kiểu chữ, bấm #. **123** chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ #, và chọn **Kiểu nhập số**.

■ Cài đặt

Để cài ngôn ngữ viết khác với ngôn ngữ được chọn trong **Ngôn ngữ điện thoại**, chọn **T.chọn** > **Ngôn ngữ viết**. Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ

dành cho các ngôn ngữ có trong danh sách này.

Để cài tùy chọn kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn **T.chọn** > **Bật tiên đoán**, để cài tùy chọn kiểu nhập văn bản truyền thống, chọn **T.chọn** > **Tắt tiên đoán**.

■ Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán cho phép bạn viết văn bản nhanh chóng bằng cách sử dụng bàn phím và từ điển cài sẵn.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ 2 đến 9. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần bấm phím.
2. Khi bạn đã viết xong một từ đúng, xác nhận bằng cách thêm một khoảng trắng, bấm 0.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục hoặc chọn **T.chọn** > **Các từ khác**. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, chọn **Chọn**.

Viết văn bản

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **Lưu lại**.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**.

Viết từ ghép

Nhập phần đầu tiên của từ. Xác nhận bằng cách bấm phím di chuyển sang phải. Nhập phần còn lại của từ đó vào và xác nhận.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn dưới một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ viết được chọn. Xem phần “**Cài đặt**” trên trang **31**.

Nếu chữ cái tiếp theo bạn muốn nhập nằm trên cùng một phím với chữ cái hiện hữu, chờ cho tới khi con trỏ xuất hiện, hoặc nhấn phím di chuyển bất kỳ, và nhập chữ cái đó.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

■ Truy cập một chức năng menu

- Để truy cập menu, chọn **Menu**.
Để thay đổi cửa sổ menu, chọn **T.chọn > Kiểu menu chính > Danh sách** hoặc **Biểu tượng**.
Để sắp xếp lại menu, di chuyển tới menu bạn muốn di chuyển, và chọn **T.chọn > Sắp xếp > Chuyển**. Di chuyển tới nơi bạn muốn di chuyển menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong > Có**.
- Di chuyển qua menu, và chọn, ví dụ như **Cài đặt**.
- Nếu menu có chứa các menu phụ, chọn menu bạn muốn, ví dụ như **Cài đặt cuộc gọi**.
- Nếu menu được chọn có chứa thêm các menu phụ, chọn menu bạn muốn, ví dụ như **Phím bất kỳ**.

- Chọn các cài đặt theo ý thích.
- Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

Các menu chính, menu phụ và các tùy chọn cài đặt đều được đánh số. Để truy cập các menu đó, bạn có thể sử dụng các phím tắt.

Để truy cập menu, chọn **Menu**. Nhập nhanh, trong vòng hai giây, số phím tắt của chức năng menu mà bạn muốn truy cập. Để truy cập các chức năng menu trong menu cấp 1, nhập **0** và **1**.

6. Nhắn tin



Các dịch vụ nhắn tin chỉ có thể được sử dụng khi được mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.



Lưu ý: Khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ hiển thị thông báo **Đang gửi tin nhắn**. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy PC của bạn.

Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn. Hình thức của tin nhắn có thể thay

đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn nhiều phần (dịch vụ mạng) có chứa hình ảnh.

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc e-mail. Xem phần **“Cài đặt tin nhắn”** trên trang 50.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào **Danh bạ**, xem phần **“Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh”** trên trang 54.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính

phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Một chỉ báo ở phía trên cùng màn hình cho biết tổng số ký tự còn lại và số lượng tin nhắn cần thiết để gửi. Ví dụ, 673/2 nghĩa là còn lại 673 ký tự và tin nhắn này sẽ được gửi dưới dạng chuỗi hai tin nhắn.

Viết và gửi tin nhắn

1. Chọn **Menu > Nhấn tin > Soạn tin nhắn > Tin nhắn văn bản**.
2. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến:**. Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm > Số liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Di chuyển sang phải để thêm số liên lạc mới theo cách thủ công vào trường **Đến:**. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và chọn nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn

tới, chọn **Thêm > Số vừa dùng**. Để lấy số liên lạc từ Nhật ký cuộc gọi, chọn **Thêm > Mở Nhật ký**.

Để gửi một tin nhắn văn bản tới một địa chỉ e-mail, nhập địa chỉ e-mail vào trường

Đến:.

3. Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường **Tin nhắn:**. Xem phần **"Viết văn bản"** trên trang 31.


Để chèn một mẫu vào tin nhắn, chọn **T.chọn > Điền mẫu**.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại. Xem phần **"Gửi tin nhắn"** trên trang 38.

Đọc và trả lời tin nhắn

Có 1 tin nhắn mới, hoặc số tin nhắn cùng với **Đã nhận _ tin nhắn** được hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

 sẽ hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong **Hộp thư đến**. Để truy cập vào một tin nhắn chưa đọc trong hộp thư đến, chọn **Menu > Nhấn tin > Hộp thư**

đến. Nếu nhận được nhiều tin nhắn, hãy chọn tin nhắn mà bạn muốn đọc.

- Để xem danh sách những tùy chọn khả dụng trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn**.
- Để trả lời một tin nhắn, chọn **Trả lời** > **Tin nhắn văn bản**, **Đa phng tiện**, hoặc **Tin âm thanh**.

Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường **Tin nhắn**:. Xem phần **“Viết văn bản”** trên trang 31.

Nếu bạn muốn thay đổi kiểu tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **T.chọn** > **Đổi loại tin nhắn**.

- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại.

■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản cụ thể được lưu trong thẻ SIM của bạn. Bạn có thể sao chép hoặc chuyển những tin nhắn này vào bộ nhớ của điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại.

Để đọc các tin nhắn trong SIM, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **T.chọn** > **Tin nhắn SIM**.

■ Tin nhắn đa phương tiện



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ mạng tin nhắn đa phương tiện, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Xem phần **“Tin nhắn đa phương tiện”** trên trang 51.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, video clip, danh thiếp, và ghi chú lịch. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi thực hiện cuộc gọi hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể bị tạm ngừng do nhiều lý do, bạn

không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Viết và gửi tin nhắn

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình này xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

1. Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Đa phng tiện**.
2. Nhập tin nhắn của bạn.
Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Một tin nhắn có thể chứa nhiều trang. Một trang có thể có chứa văn bản, một hình, một đoạn nhạc, một ghi chú lịch và một danh thiếp; hoặc văn bản và một video clip. Một tin nhắn có thể chỉ chứa một ghi chú lịch và một danh thiếp. Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **Chèn** > **Trang**; hoặc chọn **T.chọn** > **Chèn** > **Trang**.
Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **Chèn** hoặc **T.chọn** > **Chèn**.

Bạn có thể có các hình và các video clip từ **Bộ sưu tập**, hoặc chụp trực tiếp từ kính ngắm, chọn **T.chọn** > **Chèn** > **Hình ảnh** > **Hình mới** hoặc **T.chọn** > **Chèn** > **Video clip** > **Video clip mới**.

3. Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **T.chọn** > **Xem trước**.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **T.chọn** > **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại. Xem phần **"Gửi tin nhắn"** trên trang 38.
5. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến**:. Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm** > **Số liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và chọn nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > **Số vừa dùng**. Để lấy số liên lạc từ nhật ký cuộc gọi, chọn **Thêm** > **Mở Nhật ký**.

Nhắn tin


Để gửi một tin nhắn đa phương tiện tới một địa chỉ e-mail, nhập địa chỉ e-mail vào trường **Đến:**.

Gửi tin nhắn

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Khi bạn soạn xong tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại để gửi tin nhắn. Điện thoại lưu tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, và việc gửi bắt đầu. Nếu bạn chọn **Lưu tin đã gửi** > **Có**, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục **Các tin đã gửi**. Xem phần “**Bình thường**” trên trang 50.



Lưu ý: Khi điện thoại gửi tin nhắn, biểu tượng  hình động được hiển thị. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin

nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Gửi một tin nhắn đa phương tiện sẽ mất nhiều thời gian hơn gửi một tin nhắn văn bản. Trong khi tin nhắn đang được gửi, bạn có thể sử dụng các chức năng khác trên điện thoại. Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ thử gửi lại tin nhắn một số lần. Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục **Hộp thư đi**. Bạn có thể gửi lại tin nhắn sau.

Hủy việc gửi tin nhắn

Khi điện thoại lưu một tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, chỉ báo **Đang gửi tin nhắn** hoặc **Đang gửi tin nhắn** sẽ hiển thị. Để hủy việc gửi tin nhắn văn bản, chọn **Hủy**.

Để hủy việc gửi tin nhắn đa phương tiện trong thư mục **Hộp thư đi**, di chuyển tới tin nhắn bạn muốn, và chọn **T.chọn** > **Hủy gửi tin**.

Phát và trả lời tin nhắn



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các chủ đề tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC.

Đã nhận tin nhắn đa phương tiện hoặc số tin nhắn mới cùng với **Đã nhận _ tin nhắn** được hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn đa phương tiện mới.

- Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.



sẽ hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong **Hộp thư đến**. Để truy cập vào một tin nhắn chưa đọc trong hộp thư đến, chọn **Menu > Nhấn tin > Hộp thư đến**. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn xem, và chọn tin nhắn đó.

- Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.

Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **T.chọn > Đối tượng** hoặc **Đính kèm**.

- Để trả lời một tin nhắn, chọn **T.chọn > Trả lời > Tin nhắn văn bản**, **Đa phương tiện**, hoặc **Tin âm thanh**. Viết tin nhắn trả lời.

Nếu bạn muốn thay đổi kiểu tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **T.chọn > Đổi loại tin nhắn**. Kiểu tin nhắn mới có thể không hỗ trợ tất cả nội dung mà bạn đã thêm.

- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại. Xem phần **"Gửi tin nhắn"** trên trang 38.

■ Tin nhắn âm thanh

Với menu này, sử dụng dịch vụ tin nhắn đa phương tiện để tạo và gửi một tin nhắn thoại theo cách tiện lợi. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Tạo và gửi tin nhắn


- Chọn **Menu > Nhấn tin > Soạn tin nhắn > Tin âm thanh**. Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần **"Máy ghi âm"** trên trang 79.

Nhắn tin

- Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **T.chọn**.
- Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến:**. Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm > Số liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và chọn nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm > Số vừa dùng**. Để lấy số liên lạc từ nhật ký cuộc gọi, chọn **Thêm > Mở Nhật ký**.
Để gửi một tin nhắn đa phương tiện tới một địa chỉ e-mail, nhập địa chỉ e-mail vào trường **Đến:**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nghe và trả lời tin nhắn

Khi điện thoại của bạn nhận được một tin nhắn âm thanh, thông báo **Đã nhận 1 tin âm thanh** sẽ hiển thị. Để mở tin nhắn, chọn **Phát**; hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị > Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

 sẽ hiển thị nếu bạn có tin nhắn âm thanh chưa đọc trong **Hộp thư đến**. Để truy cập vào một tin nhắn chưa đọc trong hộp thư đến, chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư đến**.

Bộ nhớ đầy

Khi bạn đang nhận một tin nhắn âm thanh, và bộ nhớ tin nhắn đầy, thông báo **Bộ nhớ đầy. Không thể nhận tin nhắn** sẽ hiển thị. Trước tiên để xóa các tin nhắn cũ, chọn **OK > Có** và chọn thư mục. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Nếu một hoặc nhiều tin nhắn được đánh dấu, chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **T.chọn > Xóa mục đã chọn**.

Để làm trống bộ nhớ điện thoại, xóa ảnh, nhạc chuông, hoặc dữ liệu khác trong bộ nhớ điện thoại.

Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn nhận được trong thư mục **Hộp thư đến**.

Các tin nhắn chưa được gửi sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**.

Để đặt điện thoại lưu những tin nhắn đã gửi trong thư mục **Tin đã gửi**, xem phần **Lưu tin đã gửi** trong “**Bình thường**” trên trang 50.

Để chỉnh sửa và gửi tin nhắn bạn đã viết và lưu trong thư mục **Tin nháp**, chọn **Menu > Nhắn tin > Tin nháp**.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục **Các tin đã lưu**. Để sắp xếp các thư mục phụ **Các tin đã lưu**, chọn **Menu > Nhắn tin > Các tin đã lưu > Tin nhắn đã lưu** hoặc chọn một thư mục mà bạn đã thêm vào. Để thêm một thư mục mới cho các tin nhắn của bạn, chọn **T.chọn > Tạo thư mục**. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn, và chọn **T.chọn > Xóa thư mục** hoặc **Đổi tên thư mục**.

Điện thoại có các mẫu. Để tạo một mẫu mới, lưu hoặc sao chép một tin nhắn làm mẫu. Để truy cập vào danh sách mẫu, chọn **Menu > Nhắn tin > Các tin đã lưu > Mẫu**.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail sử dụng kết nối dữ liệu gói (dịch vụ mạng) cho phép bạn truy cập vào tài

khoản e-mail của bạn. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên điện thoại, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi, và đọc e-mail bằng điện thoại. Bạn cũng có thể lưu và xóa e-mail trên một máy PC tương thích. Điện thoại của bạn hỗ trợ server e-mail POP3 và IMAP4.

Trước khi có thể gửi và nhận tin nhắn e-mail, bạn phải thực hiện như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail.
- Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**” trên trang 17. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần “**Cấu hình**” trên trang 70.

Nhắn tin

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu > Nhắn tin > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail**. Xem phần “E-mail” trên trang 52.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Setting Wizard

Setting wizard sẽ tự động khởi động nếu không cài đặt e-mail nào được xác định trong điện thoại. Để nhập cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu > Nhắn tin > E-mail > T.chọn > Quản lý tài khoản > T.chọn > Mới**.

Tùy chọn **Quản lý tài khoản** cho phép bạn thêm, xóa, và thay đổi cài đặt e-mail. Bảo đảm rằng bạn đã xác định đúng điểm truy cập ưu tiên cho nhà điều hành. Xem phần “Cấu hình” trên trang 70. Ứng dụng e-mail yêu cầu một điểm truy cập Internet mà không cần proxy. Điểm truy cập WAP thường bao gồm một proxy và không hoạt động với ứng dụng e-mail.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết e-mail trước khi kết nối với dịch vụ e-mail; hoặc

kết nối với dịch vụ trước rồi viết và gửi e-mail sau.

1. Chọn **Menu > Nhắn tin > E-mail > Soạn thư mới**.
2. Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản bạn muốn gửi e-mail đi.
3. Nhập vào địa chỉ e-mail của người nhận.
4. Viết chủ đề e-mail.
5. Viết tin nhắn e-mail. Xem phần “Viết văn bản” trên trang 31.

Để đính kèm tập tin vào e-mail, chọn **T.chọn > Đính kèm tập tin** và chọn một tập tin trong **Bộ sưu tập**.

6. Để gửi tin nhắn e-mail ngay lập tức, chọn **Gửi > Gửi bây giờ**.

Để lưu e-mail trong thư mục **Hộp Gửi Thư** để gửi sau, chọn **Gửi > Gửi sau**.

Để chỉnh sửa hoặc để soạn e-mail sau, chọn **T.chọn > Lưu thành bản nháp**. E-mail được lưu trong **Hộp Gửi Thư > Hộp Thư Nháp**.

Để gửi e-mail sau, chọn **Menu > Nhắn tin > E-mail > T.chọn > Gửi bây giờ** hoặc **Gửi/kiểm tra thư**.

Tải e-mail

1. Để tải về tin nhắn e-mail được gửi tới tài khoản e-mail của bạn, chọn **Menu > Nhắn tin > E-mail > Kiểm tra thư mới**.

Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản bạn muốn tải e-mail về.

Ứng dụng e-mail chỉ tải xuống trước những tiêu đề e-mail.

2. Chọn **Trở về**.
3. Chọn **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, và tin nhắn mới, và chọn **Truy lục** để tải xuống toàn bộ tin nhắn e-mail.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và để gửi e-mail đã được lưu trong thư mục **Hộp Gửi Thư**, chọn **T.chọn > Gửi/kiểm tra thư**.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC của bạn.

1. Chọn **Menu > Nhắn tin > E-mail > Hộp Nhận Thư**,

tên tài khoản, và chọn tin nhắn bạn muốn.

2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** để xem các tùy chọn hiện có.
3. Để trả lời một tin nhắn e-mail, chọn **Trả lời > Văn bản gốc** hoặc **Thông điệp rỗng**. Để trả lời nhiều người, chọn **T.chọn > Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail, sau đó soạn phần trả lời của bạn.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi > Gửi bây giờ**.

Các thư mục e-mail

Điện thoại lưu lại e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail trong thư mục **Hộp Nhận Thư**. Thư mục **Hộp Nhận Thư** có chứa các thư mục sau: “Tên tài khoản” cho e-mail đến, **Lưu giữ** để lưu trữ e-mail, **Tùy chỉnh 1—Tùy chỉnh 3** để sắp xếp e-mail, **Thư Rác** nơi đựng toàn bộ e-mail rác, **Hộp Thư Nháp** để lưu e-mail chưa hoàn thành, **Hộp Gửi Thư** để lưu e-mail chưa được gửi, và **Hộp thư đã gửi** để lưu e-mail đã được gửi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục

này, chọn **T.chọn** để xem các tùy chọn hiện có cho mỗi thư mục.

Bộ lọc e-mail rác

Ứng dụng e-mail cho phép bạn kích hoạt bộ lọc e-mail rác tích hợp. Để kích hoạt và xác định bộ lọc này, chọn **T.chọn > Bộ lọc spam > Cài đặt** ở màn hình chờ e-mail chính. Bộ lọc e-mail rác cho phép người sử dụng đặt những người gửi cụ thể vào danh sách đen hoặc trắng. Tin nhắn của người gửi trong Danh sách đen sẽ được lọc sang thư mục **Thư Rác**. Tin nhắn của người gửi Không xác định và người gửi trong Danh sách trắng sẽ được tái về hộp thư đến trong tài khoản. Để vào danh sách đen một người gửi, chọn tin nhắn e-mail trong thư mục **Hộp Nhận Thư** và chọn **T.chọn > Vào danh sách đen**.

■ Tin nhắn trò chuyện (IM)

Bạn có thể nâng tin nhắn văn bản lên mức cao hơn bằng cách chuyển qua tin nhắn trò chuyện (dịch vụ mạng) trong môi trường vô tuyến. Bạn có thể tiến hành IM với bạn bè và gia đình, bất kể hệ thống hoặc

nền di động (giống như Internet) đang sử dụng, miễn là mọi người sử dụng cùng một dịch vụ IM.

Trước khi có thể bắt đầu sử dụng IM, đầu tiên bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ nhắn tin văn bản của nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến và đăng ký vào dịch vụ IM bạn muốn sử dụng. Bạn cũng phải nhận được tên thuê bao và mật mã trước khi có thể sử dụng IM. Xem phần **“Đăng ký vào dịch vụ IM”** trên trang 45 để biết thêm thông tin.

Tùy thuộc vào cả nhà cung cấp dịch vụ IM và nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến, bạn có thể không truy cập được tất cả các tính năng được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này.

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình cho dịch vụ IM dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **“Dịch vụ cài đặt cấu hình”** trên trang 17. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **“Cấu hình”** trên trang 70. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ IM.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ IM, bạn có thể sử dụng

chức năng khác của điện thoại, và phiên trò chuyện của bạn vẫn tiếp tục hoạt động ẩn. Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

Đăng ký vào dịch vụ IM

Bạn có thể đăng ký vào một dịch vụ IM qua Internet. Trong quá trình đăng ký, bạn sẽ có cơ hội để tạo tên thuê bao và mật mã theo sự lựa chọn của bạn. Để biết thêm thông tin về đăng nhập dịch vụ IM, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến.

Truy cập

Để truy cập menu **Tin nhắn trò chuyện** trong khi vẫn ở trạng thái không trực tuyến, chọn **Menu > Nhấn tin > Tin nhắn trò chuyện (Tin nhắn trò chuyện)** có thể được thay thế bằng thuật ngữ khác tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ). Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ IM, chọn một cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Bạn sẽ có các tùy chọn sau:

Đăng nhập — để kết nối với dịch vụ IM. Để đặt điện thoại tự động kết nối với dịch vụ IM khi bật điện thoại; trong phiên đăng nhập, di chuyển đến **Đ.nhập tự động**; và chọn **Đổi > Bật**, hoặc chọn **Menu > Nhấn tin > Tin nhắn trò chuyện**, kết nối với dịch vụ IM, và chọn **T.chọn > Cài đặt > Tự đăng nhập > Khi khởi động máy**.

Xem lại — để xem, xóa, hoặc đổi tên các cuộc trò chuyện mà bạn đã lưu trong suốt phiên trò chuyện.

Cài đặt kết nối — Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ IM mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, Mặc định hoặc Cấu hình riêng.

Để kích hoạt các cài đặt cho dịch vụ IM, chọn từ các tùy chọn sau:

Cấu hình — chọn nhóm bạn muốn kích hoạt.

Tài khoản — Chọn một tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Mã thuê bao — nhập ID (mã nhận dạng) mà bạn muốn dùng để kết nối với dịch vụ IM.

Mật mã — nhập mật mã mà bạn muốn dùng để kết nối với dịch vụ IM.

Kết nối

Để kết nối với dịch vụ IM, truy cập menu **Tin nhắn trò chuyện**, chọn dịch vụ IM, nếu cần, và chọn **Đăng nhập**. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo **Đã đăng nhập** sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ IM, chọn **T.chọn** > **Thoát**.

Phiên

Khi đã kết nối với dịch vụ IM, người khác sẽ thấy tình trạng của bạn trên dòng tình trạng:


Tr.thái: Tr.tuyến, **Trạng thái: Bận** hoặc **Tr.thái: Ng.tuyến** — để thay đổi tình trạng riêng, chọn **Đổi**.


Phía dưới dòng tình trạng có ba thư mục chứa đựng các số liên lạc của bạn và cho biết tình trạng của các số liên lạc:


C.đổi thoại, **Tr.tuyến** và **Ng.tuyến**. Để mở rộng thư mục, chọn thư mục đó và chọn **M.rộng** (hoặc bấm chuyển sang phải), để thu nhỏ thư mục, chọn **Thu hẹp** (hoặc bấm di chuyển sang trái).


Cuộc trò chuyện — hiển thị danh sách tin nhắn trò chuyện mới và tin nhắn trò chuyện đã đọc hoặc lời mời trò chuyện


trong khi phiên trò chuyện đang hoạt động.

 cho biết một tin nhắn nhóm mới.

 cho biết một tin nhắn nhóm đã đọc.

 cho biết một tin nhắn trò chuyện mới.

 cho biết một tin nhắn trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo một lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ IM bạn đã chọn.

Tr.tuyến — cho biết số lượng số liên lạc đang trực tuyến.

Ng.tuyến — cho biết số lượng số liên lạc không trực tuyến.

Để bắt đầu một cuộc trò chuyện, mở rộng thư mục **Tr.tuyến** hoặc **Ng.tuyến** và di chuyển tới số liên lạc bạn muốn trò chuyện và chọn **Trò ch..** Để trả lời một lời mời hoặc để trả lời một tin nhắn, mở rộng thư mục **Cuộc trò chuyện**, và di chuyển tới số liên lạc bạn muốn trò chuyện, và chọn **Mở**. Để thêm số liên lạc, xem phần **"Thêm số liên lạc IM"** trên trang 48.

Nhóm > **Nhóm chung** (sẽ không hiển thị nếu các nhóm

không được mạng hỗ trợ) — Danh sách các chỉ mục dành cho nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ sẽ hiển thị. Để bắt đầu một phiên trò chuyện với một nhóm, di chuyển đến một nhóm, và chọn **Th.gia**. Nhập tên hiển thị của bạn nếu bạn muốn dùng tên này làm biệt hiệu trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Bạn có thể tạo nhóm trò chuyện riêng. Xem phần “**Nhóm**” trên trang 48.

Tìm > Người sử dụng hoặc Nhóm — để tìm kiếm những người sử dụng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia IM trên mạng qua số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail hoặc tên. Nếu bạn chọn **Nhóm**, bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm hay qua tên nhóm, chủ đề hoặc ID.

T.chọn > Trò chuyện hoặc Tham gia nhóm — để bắt đầu một cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng hoặc nhóm bạn muốn.

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ IM và bạn nhận được một lời mời, thông báo **Đã nhận lời mời** sẽ hiển thị. Để đọc lời mời, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến một lời mời bạn muốn, và chọn **Mở**. Để tham gia vào cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị bạn muốn dùng làm biệt hiệu. Để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **T.chọn > Từ chối** hoặc **Xóa**.

Đọc một tin nhắn trò chuyện

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ IM, và nhận được một tin nhắn không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại của bạn, thông báo **Tin nhắn trò chuyện mới** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**.

Nếu nhận được nhiều tin nhắn, số tin nhắn theo sau bởi **__ tin nhắn mới** sẽ hiển thị. Chọn **Đọc**, di chuyển tới một tin nhắn, và chọn **Mở**.


Các tin nhắn nhận được trong phiên đàm thoại hiện hành sẽ được giữ trong **Tin nhắn trò chuyện > Cuộc trò chuyện**. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ

Nhắn tin

một người không ở trong **Các số liên lạc IM**, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **T.chọn > Lưu số liên lạc**.

Tham gia cuộc trò chuyện

Để tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, viết tin nhắn; và chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Chọn **T.chọn** để xem những tùy chọn khả dụng.

Nếu bạn nhận được một tin nhắn mới trong phiên trò chuyện từ một người không tham gia vào phiên trò chuyện hiện thời, biểu tượng  sẽ hiển thị, và điện thoại sẽ phát một âm báo.

Viết tin nhắn của bạn; và chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Tin nhắn của bạn sẽ hiển thị, và tin nhắn trả lời sẽ hiển thị dưới tin nhắn của bạn.

Thêm số liên lạc IM

Khi đã kết nối với dịch vụ IM, trong menu IM chính, chọn **T.chọn > Thêm số mới**.

Chọn **Theo số di động**, **Nhập mã thủ công**, **Tìm từ server**, hoặc **Sao chép từ server** (tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ). Khi số liên lạc được thêm

vào thành công, điện thoại sẽ xác nhận số này.

Di chuyển đến một số liên lạc. Để bắt đầu cuộc trò chuyện, chọn **Trò ch..**

Khóa hoặc mở khóa các tin nhắn

Khi bạn đang trong một cuộc trò chuyện và muốn khóa tin nhắn, chọn **T.chọn > Khóa liên lạc**. Một yêu cầu xác nhận sẽ hiển thị, chọn **OK** để khóa tin nhắn từ số liên lạc này.

Để khóa tin nhắn từ một số liên lạc cụ thể trong danh sách số liên lạc, di chuyển đến số liên lạc đó trong **Cuộc trò chuyện**, **Tr.tuyên** hoặc **Ng.tuyên** và chọn **T.chọn > Khóa liên lạc > OK**.

Để mở khóa một số liên lạc, trong menu IM chính, chọn **T.chọn > Khóa danh sách**. Di chuyển đến số liên lạc bạn muốn mở khóa và chọn **Mở > OK**.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một cuộc trò chuyện, hay sử dụng nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Các nhóm riêng chỉ

tồn tại trong một cuộc trò chuyện, và các nhóm được lưu trên server của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server mà bạn đăng nhập vào không hỗ trợ dịch vụ nhóm, tất cả các menu nhóm liên quan sẽ bị mờ.

Chung

Bạn có thể đánh dấu nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể bảo đảm. Kết nối với dịch vụ IM, và chọn **Nhóm > Nhóm chung**. Di chuyển đến một nhóm bạn muốn trò chuyện, và chọn **Th.gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập tên hiển thị của bạn để làm biệt hiệu trong nhóm. Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **T.chọn > Xóa nhóm**.

Để tìm một nhóm, chọn **Nhóm > Nhóm chung > Tìm nhóm**. Bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm, theo tên nhóm, chủ đề hoặc ID.

Riêng

Kết nối với dịch vụ IM, và trong menu chính, chọn **T.chọn > Tạo nhóm**. Nhập vào tên nhóm và tên hiển thị mà bạn dùng làm biệt hiệu. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc, và soạn lời mời.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu > Nhắn tin > Tin nhắn thoại > Nghe tin nhắn thoại**. Để nhập, tìm hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn **Số hộp thư thoại**.

Nếu được mạng hỗ trợ, **OO** sẽ hiển thị tin nhắn thoại mới. Chọn **Nghe** để gọi số hộp thư thoại.

Tin thông báo

Với dịch vụ mạng **Tin thông báo** bạn có thể nhận được tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và các số chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu > Nhắn tin > Các lệnh dịch vụ**. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ

Nhấn tin

mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa một hoặc nhiều tin nhắn trong các thư mục của bạn, chọn **Menu > Nhấn tin > Xóa tin nhắn > Theo tin nhắn** và di chuyển tới thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Xóa**. Nếu bạn muốn xóa nhiều tin nhắn, chọn **T.chọn > Chọn**, và sau đó di chuyển đến tin nhắn tiếp theo, và lại chọn **Đánh dấu**. Khi bạn đã đánh dấu tất cả các tin nhắn bạn muốn xóa, chọn **T.chọn > Xóa mục đã chọn**.

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu > Nhấn tin > Xóa tin nhắn > theo thư mục** và chọn thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Chọn **Có**, và nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không. Chọn **Có** một lần nữa.

Để xóa tất cả các tin nhắn trong tất cả các thư mục, chọn **Menu > Nhấn tin > Xóa tin nhắn > Tất cả tin nhắn**, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa tất cả các tin nhắn trong

tất cả các thư mục không. Chọn **Có**.

■ Cài đặt tin nhắn

Bình thường

Cài đặt chung phổ biến cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu > Nhấn tin > Cài đặt tin nhắn > Cài đặt chung** và chọn từ các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > Có — để cài đặt điện thoại lưu tin nhắn chưa gửi trong thư mục **Các tin đã gửi**

Viết đè lên các Tin đã gửi — để chọn cho phép hoặc không cho phép viết đè khi các tin nhắn đã được gửi và bộ nhớ đầy

Cỡ chữ — để chọn cỡ phông chữ được sử dụng trong tin nhắn

Ký hiệu vui bằng hình vẽ > Có — để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình

Tin nhắn văn bản và e-mail SMS

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn.

Chọn **Menu > Nhắn tin > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn văn bản** và chọn từ các tùy chọn sau:

Báo kết quả > Có — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Trung tâm nhắn tin > Thêm trung tâm — để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhắn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này. Nếu bạn chọn một trung tâm nhắn tin được lưu trong thẻ SIM, bạn có thể xem thông tin trung tâm nhắn tin của thẻ SIM.

Trung tâm nhắn tin đang dùng — để chọn trung tâm nhắn tin sẽ sử dụng

Trung tâm nhắn tin e-mail > Thêm trung tâm — để cài các số điện thoại và tên của trung tâm e-mail để gửi e-mail SMS. Nếu bạn chọn một trung tâm e-mail được lưu trong thẻ SIM, bạn có thể xem thông tin trung tâm e-mail của thẻ SIM.

Trung tâm e-mail đang dùng — để chọn trung tâm nhắn tin e-mail SMS sẽ sử dụng

Thời hạn tin nhắn — để chọn thời gian mạng sẽ dùng để thử gửi tin nhắn của bạn

Gửi tin nhắn dạng — để chọn định dạng các tin nhắn gửi đi: **Văn bản**, **Nhắn tin**, hoặc **Fax** (dịch vụ mạng)

Dùng dữ liệu gói > Có — để cài dữ liệu gói làm sóng mang SMS ưu tiên

Hỗ trợ ký tự > Đầy đủ — để chọn tất cả các ký tự trong các tin nhắn sẽ gửi khi được xem

Trả lời qua cùng trung tâm > Có — để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời sử dụng trung tâm nhắn tin của bạn (dịch vụ mạng)

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** trên trang 17. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ

Nhấn tin

công. Xem phần “**Cấu hình**” trên trang 70.

Chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn đ.ph.tiện** và chọn từ các tùy chọn sau:

Báo kết quả > **Có** — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Kích cỡ ảnh (multimedia) — để xác định kích cỡ hình ảnh mặc định được sử dụng trong tin nhắn đa phương tiện

Định giờ trang mặc định — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận — để nhận hoặc khóa tin nhắn đa phương tiện, chọn **Có** hoặc **Không**. Nếu bạn chọn **Trong mạng chủ**, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là **Trong mạng chủ**.

Tin nhắn đa phg tiện gửi đến — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được báo nhắc, hoặc để từ chối. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu

Cho phép nhận được cài là **Không**.

Nhận thông báo — để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài là **Không**, hoặc **Tin nhắn đa phg tiện gửi đến** được cài là **Từ chối**.

Cài đặt cấu hình > **Cấu hình** — chỉ những cấu hình hỗ trợ nhắn tin đa phương tiện được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** dành cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn **Tài khoản** và chọn tài khoản dịch vụ nhắn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

E-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**” trên trang 17. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần “**Cấu hình**” trên trang 70.

Để kích hoạt cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu** >

Nhắn tin > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail và chọn từ các tùy chọn sau:

Các cài đặt thu đến — để chọn những tùy chọn khả dụng cho **POP3** hoặc **IMAP4**

Cấu hình — để chọn nhóm bạn muốn kích hoạt

Tài khoản — để chọn một tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp

Tên thuê bao — để nhập vào tên hoặc biệt hiệu

Địa chỉ e-mail — để nhập vào địa chỉ e-mail

Có chữ ký — để tạo chữ ký sẽ tự động được chèn vào cuối e-mail của bạn khi bạn soạn tin nhắn

Địa chỉ hồi đáp — để nhập địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến

Tên thuê bao SMTP — để nhập tên bạn muốn sử dụng cho các thư gửi đi

Mật mã SMTP — để nhập mật mã bạn muốn sử dụng cho các thư gửi đi

Hiện cửa sổ đăng nhập > Có — để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công


Loại server nhận thư — để chọn **POP3** hoặc **IMAP4** tùy thuộc vào hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai đều được hỗ trợ, chọn **IMAP4**

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các số điện thoại và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số tên nhất định.

Tên và số điện thoại lưu trong bộ nhớ thẻ SIM được chỉ báo bởi .

■ Tìm kiếm số liên lạc


Chọn **Menu > Danh bạ > Danh bạ**. Di chuyển tới danh bạ hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại sẽ được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Chọn **Menu > Danh bạ > Danh bạ > T.chọn > Thêm số mới**. Nhập họ, tên, số điện thoại và chọn **Lưu lại**.

■ Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ, ). Khi bạn chọn một tên (ví dụ, để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ **Trên máy** hoặc **Máy và thẻ SIM**.
2. Di chuyển đến tên bạn muốn thêm một số điện thoại hoặc mục văn bản mới, và chọn **Chi tiết > T.chọn > Thêm chi tiết**.
3. Để thêm một số điện thoại, chọn **Số điện thoại** và chọn một trong các loại số sau. Để thêm chi tiết khác, chọn một tùy chọn khả dụng.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn, và chọn **T.chọn** > **Đổi nhóm**. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn **Mặc định**.

4. Nhập số điện thoại hoặc mục văn bản; để lưu lại, chọn **Lưu lại**.
5. Để trở về chế độ chờ, chọn **Trở về** > **Thoát**.

■ Chuyển hoặc sao chép số liên lạc

Bạn có thể chuyển hoặc sao chép số liên lạc từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số điện thoại kèm theo.

Để chuyển hoặc sao chép từng số liên lạc, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Di chuyển tới số liên lạc đó, và chọn **T.chọn** > **Chuyển số liên lạc** hoặc **Sao chép số liên lạc**.

Để chuyển hoặc sao chép các số liên lạc đã đánh dấu, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **T.chọn** > **Chọn**. Đánh dấu tất cả các số liên lạc khác, và chọn **T.chọn** > **Chuyển mục**

đã chọn hoặc **Sao chép số đã chọn**.

Để chuyển hoặc sao chép tất cả các số liên lạc, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Chuyển số liên lạc** hoặc **Sao chép số liên lạc**.

■ Chính sửa chi tiết số liên lạc

Tim số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, và chọn **Chi tiết**. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại hoặc mục văn bản, hoặc để thay hình, chọn **T.chọn** > **Chỉnh sửa**. Bạn không thể chỉnh sửa ID khi mã này ở trong **Các số liên lạc IM** hoặc danh sách **Tên thuê bao**.

■ Đồng bộ tất cả

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, danh bạ, và ghi chú với một server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Để biết thêm chi tiết, xem phần “Đồng bộ từ một server” trên trang 67.

■ Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM,

chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Xóa hết số liên lạc** > **Trong bộ nhớ máy** hoặc **Trên thẻ SIM**. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn **T.chọn** > **Xóa số liên lạc**.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn, và chọn **T.chọn** > **Xóa** và chọn từ các tùy chọn khả dụng. Xóa hình khối số liên lạc sẽ không xóa hình khối **Bộ sưu tập**.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi một danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > **Gửi danh thiếp** > **Qua multimedia**, **Dạng văn bản**, hoặc **Qua Bluetooth**.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Cài đặt

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Cài đặt** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ — để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Chọn **Máy và thẻ SIM** để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ — để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong **Danh bạ**

Hiển thị tên — để chọn hiển thị tên hoặc họ của liên lạc trước

Cỡ chữ — để đặt cỡ phông chữ cho danh sách liên lạc

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

■ Nhóm

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn

Menu > Danh bạ > Quay số nhanh, và di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Án định**, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **T.chọn > Thay đổi**.

Chọn **Tim**, và chọn tên, sau đó số điện thoại bạn muốn gán.

Nếu tắt chức năng **Quay số nhanh**, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm phần **Quay số nhanh** trong “**Cuộc gọi**” trên trang 68.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần “**Quay số nhanh**” trên trang 28.

■ Số thông tin, số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu > Danh bạ**, và các chức năng hiện có sau:

Số máy cấp tin — gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)

Số dịch vụ — gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)

Số máy riêng — để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM, nếu các số này có trong thẻ SIM

8. Nhật ký cuộc gọi



Để xem thông tin về các cuộc gọi, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Cuộc gọi bị nhỡ**, **Cuộc gọi vừa nhận**, hoặc **Các số vừa gọi**. Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận và các số đã quay theo thứ tự thời gian, chọn **Nhật ký cuộc gọi**. Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn **Người nhận tin**.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây của bạn, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Thời gian gọi**, **Bộ đếm dữ liệu gói**, hoặc **Thời gian kết nối dữ liệu gói**.

Để xem số tin nhắn văn bản và số tin nhắn đa phương tiện bạn đã gửi và nhận, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Nhật ký tin nhắn**.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...



Lưu ý: Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ sống, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

■ Thông tin định vị

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu vị trí. Bạn có thể đảm bảo rằng mạng sẽ gửi thông tin vị trí của điện thoại chỉ khi bạn cho phép điều đó (dịch vụ mạng). Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn để đăng ký và chấp thuận việc gửi thông tin vị trí.

Để chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu vị trí, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ qua yêu cầu, điện thoại sẽ tự động chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Điện thoại sẽ hiển thị **1 yêu cầu vị trí bị nhỡ**. Để xem yêu cầu vị trí bị bỏ qua, chọn **Hiển thị**.

Để xem thông tin về 10 thông báo và yêu cầu riêng gần đây nhất hoặc để xóa bỏ chúng, chọn **Menu > Nhật ký > Định vị > Nhật ký vị trí > Mở thư mục** hoặc **Xóa tất cả**.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm, cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cấu hình**. Di chuyển đến một cấu hình, và chọn cấu hình đó.

- Để khởi động cấu hình được chọn, chọn **Khởi động**.
- Để cài cấu hình hoạt động trong khoảng thời gian nhất định, lên đến 24 giờ, chọn **Có đặt giờ** và cài thời gian kết thúc cho cài đặt cấu hình. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.
- Để cài đặt riêng cấu hình, chọn **Cài đặt riêng**. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

■ Chủ đề

Một chủ đề có thể chứa nhiều thành phần để tùy chỉnh điện

thoại, như hình nền, màn hình riêng, và nhạc chuông.

Chọn **Menu > Cài đặt > Chủ đề** và chọn từ những tùy chọn sau:

Chọn chủ đề — để cài một chủ đề vào điện thoại. Một danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ mở ra. Mở thư mục **Chủ đề**, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tải xuống — để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt âm**. Chọn và thay đổi các cài đặt khác dụng. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương ứng khi cài đặt riêng cấu hình trong menu **Cấu hình**, xem phần **“Cấu hình”** trên trang 60.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt âm > Báo có cuộc gọi**. Di

chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc **Tất cả cuộc gọi**, và chọn **Chọn**.

■ Màn hình

Với cài đặt hiển thị bạn có thể cài đặt riêng hiển thị điện thoại của bạn.

Cài đặt chế độ chờ

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cài đặt chế độ chờ** và chọn từ các tùy chọn sau:

Hình nền — để đặt điện thoại của bạn hiển thị một hình ảnh hoặc một trang làm hình nền khi ở chế độ chờ. Chọn **Hình nền** > **Hình ảnh** hoặc **Dạng trình chiếu**, di chuyển đến thư mục bạn muốn chọn hình ảnh hoặc bộ trình chiếu, và chọn hình ảnh hoặc bộ trình chiếu bạn muốn.

Màu chữ ở chế độ chờ — để chọn màu cho văn bản trên màn hình hiển thị khi ở chế độ chờ

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng

Thông tin mạng > **Bật** — để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào

mạng đang sử dụng (dịch vụ mạng).

Để tải thêm nhiều hình vẽ, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cài đặt chế độ chờ** > **Hình nền** > **Hình vẽ tải về**.

Màn hình riêng

Để chọn một màn hình riêng trong **Bộ sưu tập**, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Màn hình riêng** > **Màn hình riêng** và chọn từ các tùy chọn khả dụng. Để tải thêm nhiều màn hình riêng, chọn **Hình vẽ tải về**. Để chọn thời gian trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Thời gian nghỉ**. Để kích hoạt màn hình riêng, chọn **Bật**.

Trình tiết kiệm điện

Để tiết kiệm năng lượng của pin, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Trình tiết kiệm điện** > **Bật**. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Chế độ nghỉ

Để tiết kiệm tối đa năng lượng của pin, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Chế độ**

Cài đặt

ngủ > **Bật**. Màn hình sẽ chuyển sang đen hoàn toàn khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Cỡ chữ

Để cài cỡ chữ sử dụng cho đọc và soạn tin nhắn, và xem danh bạ và các trang Web, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cỡ chữ**.

■ Cài đặt ngày giờ

Để thay đổi cài đặt giờ, múi giờ, và ngày, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt ngày giờ** > **Đồng hồ**, **Ngày**, hoặc **Tự động cập nhật ngày giờ** (dịch vụ mạng).

Khi di chuyển đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt ngày giờ** > **Đồng hồ** > **Múi giờ** và chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với giờ GMT. Thời gian và ngày sẽ được cài theo múi giờ này và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT -5 cho biết múi giờ ở New York (Mỹ), cách Greenwich/London (UK) 5 tiếng về phía tây.

Sử dụng cho Ấn Độ (New Delhi) GMT +5.5, cho Thái Lan/Indonesia/Việt Nam GMT +7, cho Singapore/Malaysia/Philippines GMT +8, cho Australia (Sydney) GMT +10, và cho New Zealand GMT+12.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách đã định trước cho phím chọn trái, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím chọn trái**.

Nếu phím chọn trái là **Chọn**, để kích hoạt một chức năng ở chế độ chờ, chọn **Chọn** và chọn chức năng bạn muốn trong danh sách phím tắt riêng của bạn. Để thay đổi các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **T.chọn** và chọn từ các tùy chọn sau:

Tùy chọn — để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt, hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt. Di chuyển tới

chức năng này, và chọn **Chọn** hoặc **Hủy**.

Sắp xếp — để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng. Di chuyển đến chức năng bạn muốn chuyển, và chọn **Chuyển**. Di chuyển tới nơi bạn muốn chuyển chức năng này tới, và chọn **OK**.

Phím chọn phải

Để gán một chức năng điện thoại trong danh sách định trước cho phím chọn phải, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím chọn phải**. Menu này có thể không được hiển thị, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.


Phím di chuyển

Để gán các chức năng khác của điện thoại từ danh sách được định trước thành phím di chuyển, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím di chuyển**.

Lệnh thoại

Bạn có thể gọi cho các số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại bằng cách dùng lệnh thoại. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem phần **Ngôn ngữ**

dùng cho lời thoại trong “**Điện thoại**” trên trang 69.

Lệnh thoại của điện thoại được kích hoạt theo mặc định. Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Lệnh thoại** và chọn một chức năng điện thoại. Di chuyển đến một chức năng.  cho biết rằng khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để phát lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát lại**. Để sử dụng lệnh thoại, xem phần “**Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến**” trên trang 28.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn từ các tùy chọn sau:

Sửa hoặc **Xóa** — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của một chức năng đã chọn. Khi bạn chỉnh sửa nội dung khẩu lệnh, điện thoại sẽ gán cho một khẩu lệnh áo.

Chọn tất cả hoặc **Xóa tất cả** — để kích hoạt hoặc tắt các lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại.

Chọn tất cả hoặc **Xóa tất cả** không được hiển thị nếu tất cả lệnh thoại là hoạt động hoặc không hoạt động.

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với các thiết bị tương thích sử dụng công nghệ không dây Bluetooth, ví dụ kết nối cùng lúc với tai nghe Bluetooth âm thanh nổi và máy PC. Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số dữ liệu gói.

Công nghệ không dây Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 với Tốc độ Truyền Dữ liệu Cải tiến (EDR) hỗ trợ các cấu hình sau: mạng dial-up, loa nói trực tiếp, tai nghe, trao đổi đối tượng chung, mở rộng đối tượng, truyền tập tin, giao thức chuyển phân phối tín hiệu âm thanh/hình ảnh, phân phối tín hiệu âm thanh/hình ảnh chung, phân phối tín hiệu âm thanh mở rộng, giao thức chuyển kiểm soát tín hiệu âm thanh/hình ảnh, kiểm soát từ xa tín hiệu âm thanh/hình ảnh, truy cập SIM. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này.

Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.


Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ không dây Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích lên đến 10 m. Vì các thiết bị sử dụng công nghệ không dây Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các vật chướng ngại như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Bluetooth**. Chọn từ các tùy chọn sau:

Bluetooth > **Bật** hoặc **Tắt** — để kích hoạt hoặc ngưng kích hoạt chức năng Bluetooth.

 cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động.

Tìm phụ kiện âm thanh — để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Các thiết bị đã ghép — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị và chọn **Ghép**. Nhập mật mã Bluetooth của thiết bị để ghép nối (kết hợp) thiết bị với điện thoại. Bạn phải nhập mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối không dây Bluetooth

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth**. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn **Thiết bị hoạt động**. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện

đang được ghép với điện thoại, chọn **Các thiết bị đã ghép**.

Chọn **T.chọn** để truy cập một số chức năng sau tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth. Chọn **Gán tên**, hoặc **Kết nối tự động ko cần xác nhận** > **Có** để cài điện thoại tự động kết nối với thiết bị Bluetooth đã ghép.

Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Phạm vi kết nối** hoặc **Tên điện thoại**.

Chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng cài đặt **Ẩn** trong **Phạm vi kết nối**. Chỉ luôn chấp nhận các giao tiếp Bluetooth từ các thiết bị mà bạn đã thỏa thuận.

Dữ liệu gói





Công nghệ dịch vụ vô tuyến trọn gói nâng cao (EGPRS), dữ liệu gói, là một dịch vụ mạng cho phép điện thoại di động gửi và nhận dữ liệu qua mạng dựa trên một giao thức Internet (IP). Nó cho phép truy cập không dây đến các mạng dữ liệu như Internet.

Cài đặt

Các ứng dụng có thể dùng công nghệ dữ liệu gói là MMS, video trực tuyến, duyệt qua dữ liệu, e-mail, SyncML từ xa, tải về ứng dụng Java và quay số PC.

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Kết nối dữ liệu gói** và chọn từ các tùy chọn sau:

Khi cần — để đặt kết nối dữ liệu gói được thiết lập khi một ứng dụng cần đến nó. Kết nối sẽ được đóng khi ứng dụng ngừng.

Luôn trực tuyến — để cài điện thoại tự động kết nối với một mạng dữ liệu gói khi bật máy.  hoặc  cho biết rằng có dịch vụ GPRS hoặc EGPRS. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói,  hoặc  cho biết kết nối GPRS hoặc EGPRS sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ).

Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại với một máy tính tương thích qua công nghệ không dây Bluetooth và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối EGPRS từ máy tính.

Để xác định các cài đặt dành cho kết nối từ máy PC, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Cài đặt dữ liệu gói > Điểm truy cập**, kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng và chọn **Sửa điểm truy cập hiện thời**. Chọn **Biệt hiệu điểm truy cập**, và nhập biệt hiệu cho điểm truy cập được chọn hiện tại. Chọn **Điểm truy cập dữ liệu gói**, và nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với mạng dữ liệu gói.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần **"PC Suite"** trên trang 97. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

Truyền và đồng bộ dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, ghi chú và danh bạ với thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy PC tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Danh sách đối tác

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm

trong danh sách đối tác trong các số liên lạc chuyển giao. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một điện thoại khác, ví dụ như điện thoại di động tương thích, đối tác sẽ được tự động thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị khác. **Đ.bộ hóa server** và **Đồng bộ hóa PC** là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm đối tác mới vào danh sách, ví dụ như thiết bị mới, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu > T.chọn > Thêm thiết bị > Đồng bộ máy** hoặc **Chép qua máy**, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa thông số cài đặt sao chép và đồng bộ, chọn một số liên lạc từ danh sách đối tác, và chọn **T.chọn > Chỉnh sửa**.

Để xóa một đối tác được chọn, chọn **T.chọn > Xóa**.

Truyền dữ liệu với thiết bị

Để đồng bộ, công nghệ không dây Bluetooth được sử dụng. Thiết bị kia sẽ ở chế độ chờ.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu** và chọn đối tác chuyển giao từ danh sách, không phải là **Đ.bộ**

hóa server và **Đồng bộ hóa PC**. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ.

Đồng bộ từ một máy PC

Sử dụng công nghệ không dây Bluetooth để đồng bộ dữ liệu trong lịch, ghi chú và danh bạ từ một máy PC tương thích. Bạn cũng cần cài phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại vào máy PC.

Đồng bộ hóa dữ liệu trong danh bạ điện thoại và lịch cho phù hợp với dữ liệu của một máy PC tương thích bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server Internet từ xa, bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" trên trang 17 và "**Cấu hình**" trên trang 70.

Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet từ xa, để đồng bộ điện

Cài đặt

thoại, khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại.

Chọn **Menu > Cài đặt > Kết nối > Truyền dữ liệu > Đ.bộ hóa server**. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn **Bắt đầu đồng bộ** hoặc **Đang khởi động**.

Quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

■ Cuộc gọi

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cuộc gọi** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để chuyển hướng các cuộc gọi đến. Bạn không thể chuyển hướng cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần **Dịch vụ chặn cuộc gọi** trong **"Bảo mật"** trên trang 71.

Phím bất kỳ > Bật — để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, trừ phím nguồn, phím chọn trái và phím chọn phải, hoặc phím kết thúc.

Tự gọi lại > Bật — điện thoại sẽ cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công.

Quay số nhanh > Bật — Chọn tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh từ 2 đến 9. Để gọi, bấm và giữ phím số tương ứng.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > Khởi động — để cài mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần **"Dịch vụ cuộc gọi chờ"** trên trang 30.

Chi tiết cuộc gọi > Hiện — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi sau khi mỗi cuộc gọi kết thúc (dịch vụ mạng)

Báo số (dịch vụ mạng) > **Có**, hoặc **Lựa chọn gốc**

Số máy để gọi đi (dịch vụ mạng) — để chọn số máy 1 hoặc 2 để thực hiện cuộc gọi, nếu được thẻ SIM hỗ trợ

Gọi qua nắp trượt — để cài điện thoại trả lời cuộc gọi khi bạn mở nắp trượt hoặc kết thúc cuộc gọi khi bạn đóng nắp trượt

■ Điện thoại

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** và chọn từ những tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ > **Ngôn ngữ điện thoại** — để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại. Nếu bạn chọn **Tự động**, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.

Cài đặt ngôn ngữ > **Ngôn ngữ SIM**, để chọn ngôn ngữ thẻ USIM.

Cài đặt ngôn ngữ > **Ngôn ngữ dùng cho lời thoại** — để chọn ngôn ngữ cho phát giọng nói. Xem phần “**Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến**” trên trang 28 và phần “**Lệnh thoại**” trên trang 63.

Hiện trạng — để xem bộ nhớ còn trống và bộ nhớ đã sử dụng trong cho mỗi chức năng trong danh sách

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một thời gian chờ đã cài sẵn ở chế độ chờ và không có chức năng nào được sử dụng. Chọn **Bật**, và bạn có thể đặt giờ từ 5 giây đến 60 phút.

Phím bảo vệ — để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi bạn

mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo vệ vào, và chọn **Bật**.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Lời chào — để nhập ghi chú bạn muốn hiển thị nhanh khi bật điện thoại

Chọn nhà điều hành > **Tự động** — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Với cách **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng.

SIM khai báo — Xem phần “**Dịch vụ SIM**” trên trang 96.

Bật menu trợ giúp — để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại

Chuông khởi động — để chọn chức năng phát một đoạn nhạc chào mừng khi bật điện thoại.

Hỏi trên máy bay — để chọn **Kích hoạt cấu hình trên máy bay?** hiển thị hay không hiển thị mỗi lần bật điện thoại. Xem phần “**Chế độ trên máy bay**” trên trang 26.

■ Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt phụ kiện**. Bạn có thể chọn một menu phụ kiện nếu phụ kiện tương ứng đang hoặc đã được kết nối với điện thoại. Tùy thuộc vào phụ kiện, chọn từ những tùy chọn sau:

Mặc định — để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

Trả lời tự động — để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài là **1 hồi bíp** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ được tắt.

Text phone > Dùng text phone > Có — để sử dụng cài đặt text phone thay cho cài đặt tai nghe hoặc bộ trợ thính

■ Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ là trình duyệt, nhắn tin đa phương tiện, đồng bộ server Internet từ xa, ứng

dụng e-mail, và trực tuyến. Nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ thẻ SIM, từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhập các cài đặt vào theo cách thủ công. Các cài đặt cấu hình từ 10 nhà cung cấp dịch vụ khác nhau có thể được lưu trong điện thoại và được quản lý trong menu này.

Để lưu các cài đặt cấu hình nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** trên trang 17.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cấu hình** và chọn từ những tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **T.chọn > Cài làm mặc định**; để xóa cài đặt cấu hình, chọn **Xóa**.

Kích hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu

hình mặc định cho các chương trình ứng dụng được hỗ trợ

Điểm truy cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã được lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập, và chọn **T.chọn** > **Chi tiết** để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay số GSM.

Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ — để tải về các thông số cài đặt kết nối từ nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt quản lý thiết bị — để cho phép hoặc ngăn điện thoại nhận cập nhật phần mềm điện thoại. Tùy chọn này có thể không khả dụng, tùy thuộc điện thoại của bạn.

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > **Thêm mới**. Chọn loại dịch vụ, chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di

chuyển đến tài khoản đó, và chọn **T.chọn** > **Xóa** hoặc **Khởi động**.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** và chọn từ những tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN — để cài điện thoại hỏi mã PIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Yêu cầu mã PIN2 — để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi sử dụng một chức năng điện thoại cụ thể được bảo vệ bởi mã PIN2. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định — để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số

Cài đặt

điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ

Nhóm nội bộ — để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng)

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại — điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào. Nếu bạn chọn **Cấp độ bảo vệ > Bộ nhớ**, điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi thẻ SIM được chọn, và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập — để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã PIN2, hoặc mật mã chặn cuộc gọi

Chọn mã — để chọn mã PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt

Chứng chỉ bảo vệ hoặc **Chứng chỉ thuê bao** — để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao đã được tải xuống điện thoại của bạn. Xem phần **“Chứng chỉ”** trên trang 94.

Cài đặt mô-đun an toàn — để xem **Chi tiết mô-đun an toàn**, kích hoạt **Yêu cầu PIN mô-đun**, hoặc thay đổi PIN mô-đun và PIN ký tên. Xem thêm phần **“Mã truy cập”** trên trang 16.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu > Cài đặt > Khôi phục cài đặt gốc**. Nhập mã bảo vệ. Lưu ý dữ liệu mà bạn đã nhập vào hoặc tải về, ví dụ tên và số điện thoại được lưu trong danh bạ sẽ không bị xóa.

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, tham khảo phần “[Hộp tin dịch vụ](#)” trên trang 92.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Để xem danh sách thư mục, chọn **Menu > Bộ sưu tập**.

Để xem những tùy chọn khả dụng của một thư mục, chọn một thư mục và chọn **T.chọn**.

Để xem danh sách các tập tin trong một thư mục, chọn một thư mục vào chọn **Mở**.

Để xem danh sách các tùy chọn khả dụng của một tập tin, chọn một tập tin và chọn **T.chọn**.

12. Phương tiện



Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Camera

Bạn có thể chụp ảnh hay quay các đoạn phim bằng camera 2 megapixel tích hợp. Camera tạo ra các hình ảnh dạng .jpg và các đoạn phim dạng .3gp. Bạn có thể phóng to kỹ thuật số lên đến tám lần.

Khi đang chụp ảnh và sử dụng hình ảnh hoặc các video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.

Chụp ảnh

Để mở kính ngắm camera, chọn **Menu > Phương tiện > Camera**. Nếu **Video** được chọn làm chế độ mặc định, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Để phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên hoặc xuống.

Để chụp ảnh, bấm **Chụp**.

Chọn **T.chọn** để cài **Bật chế độ ban đêm** nếu thiếu ánh sáng, **Bật chụp tự động** để kích hoạt chức năng chụp tự động, **Bật chụp liên tiếp** để chụp tối đa 8 ảnh liên tiếp. Độ phân giải càng cao thì càng chụp được ít ảnh liên tiếp.

Chọn **T.chọn > Cài đặt > Thời gian xem thử hình** và chọn thời gian xem trước ảnh vừa chụp trên màn hình. Trong thời gian xem trước, chọn **Trở về** để chụp ảnh khác hoặc **Gửi** để gửi ảnh dưới dạng tin nhắn đa phương tiện.

Điện thoại sẽ lưu ảnh chụp vào **Bộ sưu tập > Hình ảnh**.

Để chụp một ảnh khác, chọn **Trở về**. Để gửi ảnh dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **T.chọn > Gửi**.

Điện thoại này hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 1600 x 1200 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Quay video clip

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Camera**. Để chọn chế độ video, dịch chuyển sang trái hoặc sang phải. Để tạm ngưng ghi hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong **Bộ sưu tập** > **Video clip**.

Tùy chọn camera

Để sử dụng một bộ lọc, chọn **T.chọn** > **Hiệu ứng** và chọn từ các tùy chọn khả dụng.

Để thay đổi cân bằng trắng, chọn **T.chọn** > **Cân bằng** và chọn từ các tùy chọn khả dụng.

Để thay đổi các thông số cài đặt camera và video, chọn **T.chọn** > **Cài đặt**.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Media player** > **Mở Bộ sưu tập**,

Chỉ mục, **Chọn địa chỉ**, hoặc **File media tải về**.

Thiết lập dịch vụ trực tuyến

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình trực tuyến dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần **“Dịch vụ cài đặt cấu hình”** trên trang 17. Để nhập cài đặt theo cách thủ công, xem phần **“Cấu hình”** trên trang 70.

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Media player** > **Cài đặt dg truyền** và chọn từ các tùy chọn sau:

Cấu hình — Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng**.

Tài khoản — Tài khoản dịch vụ trực tuyến nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Bạn có thể điều chỉnh các khoảng bước thời gian tiến nhanh về phía trước và tua lại được sử dụng khi trực tuyến. Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Media player** > **Khoảng FF/**





Rew và chọn khoảng thời gian bạn muốn.


■ Máy nghe nhạc


Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các đoạn nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin âm thanh dạng MP3, AAC hoặc WMA mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager. Các tập tin nhạc sẽ tự động được phát hiện và bổ sung vào danh sách các đoạn nhạc mặc định.


Nghe các bài nhạc



1. Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Máy ng.nhạc**. Chi tiết của bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị.


Để sử dụng các phím đồ họa, , , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

2. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn .

Để chuyển sang phần đầu bài nhạc kế tiếp, chọn . Để chuyển sang phần đầu

bài nhạc trước đó, chọn  hai lần.

Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Để tiến nhanh về trước bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

3. Để ngừng nghe, chọn .



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Cài đặt máy nghe nhạc

Trong menu **Máy ng.nhạc**, có thể có những tùy chọn sau:

Âm lượng — Để thay đổi mức âm lượng, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Phát qua Bluetooth — Kết nối với một phụ kiện âm thanh qua kết nối Bluetooth.

Danh sách bài nhạc — Xem tất cả các đoạn nhạc hiện có trong danh sách nhạc. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn, và

chọn **Phát**. Chọn **T.chọn** > **Làm mới bài nhạc** hoặc **Thay đổi danh sách** — Làm mới lại danh sách (ví dụ sau khi thêm một bài nhạc mới vào danh sách) hoặc để thay đổi danh sách bài nhạc sẽ được hiển thị khi bạn mở menu **Máy ng.nhạc**, nếu có nhiều danh sách bài nhạc trên điện thoại.

Tùy chọn phát > **Ngẫu nhiên** > **Bật** — Nghe các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát lại** > **Bài nhạc hiện tại** hoặc **Tất cả bài nhạc** để nghe liên tục bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc.

Bộ chỉnh â.thanh — Mở danh sách các nhóm bộ lọc media. Xem phần **"Bộ lọc âm thanh"** trên trang 80.

Gửi — Gửi tập tin được chọn qua tin nhắn MMS hoặc kết nối Bluetooth.

Trang web — Kết nối với một dịch vụ trình duyệt liên quan đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

Tải nhạc — Tải nhạc về điện thoại.

Tình trạng bộ nhớ — để xem có bao nhiêu tên và số điện

thoại hiện đang được lưu và còn có thể lưu được bao nhiêu trong danh bạ đã chọn.

Radio

Chất lượng nghe radio FM không phụ thuộc vào điện thoại mà tùy thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.





Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Đài FM**. Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, ▶ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.



Lưu lại các kênh radio

1. Để bắt đầu tìm kênh radio, chọn và giữ ◀ hoặc ▶. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz,

bấm nhanh phím  hoặc .

- Để lưu kênh radio vào vị trí bộ nhớ, từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh **1** hoặc **2**, và bấm và giữ phím số bạn cần, từ **0** đến **9**.
- Nhập tên kênh radio, và chọn **OK**.

Nghe radio

Chọn **Menu > Phương tiện > Đài FM**. Để di chuyển đến kênh bạn muốn, chọn  hoặc , hoặc bấm phím tai nghe; hoặc để chọn một vị trí kênh radio, bấm nhanh phím số tương ứng.

Chọn **T.chọn** và chọn từ các tùy chọn sau:

Tắt — để tắt radio

Âm lượng — để thay đổi mức âm lượng, di chuyển sang trái hoặc sang phải

Lưu kênh — để lưu một kênh radio mới

Các kênh — Chọn danh sách các kênh radio đã được lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh radio, di chuyển đến kênh bạn muốn, và chọn **T.chọn > Xóa kênh** hoặc **Đặt lại tên**.

Loa hoặc Tai nghe — Nghe radio qua loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số — Nhập tần số của kênh radio theo ý muốn.

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.




Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh, hoặc cuộc gọi. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.



Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi hoặc một kết nối GPRS đang hoạt động.

Ghi âm

- Chọn **Menu > Phương tiện > Máy ghi âm**.

Để sử dụng các phím đồ họa, (, , hoặc ) trên màn hình, di chuyển sang

Phương tiện

- trái hoặc sang phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.
- Để bắt đầu ghi âm, chọn . Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **T.chọn > Ghi âm**. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ mỗi năm giây. Khi ghi âm, nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai.
 - Để ngừng ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào **Bộ sưu tập > Máy ghi âm**.
 - Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **T.chọn > Phát mục cuối**.
 - Để gửi đoạn ghi âm mới nhất sử dụng công nghệ không dây Bluetooth, hoặc tin nhắn đa phương tiện, chọn **T.chọn > Gửi mục cuối**.

Danh sách các cuộc ghi âm

Chọn **Menu > Phương tiện > Máy ghi âm > T.chọn > Danh sách ghi âm**. Danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ hiển thị. Mờ **Máy ghi âm** để

xem danh sách với các đoạn ghi âm. Chọn **T.chọn** để xem các tùy chọn tập tin trong **Bộ sưu tập**. Xem phần “**Bộ sưu tập**” trên trang 74.

■ Bộ lọc âm thanh

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng máy nghe nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu > Phương tiện > Bộ chỉnh âm**.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh, và chọn **Kh.động**.

Để xem, chỉnh sửa, hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **T.chọn > Xem, Sửa, hoặc Đổi tên**. Bạn không thể chỉnh sửa hoặc đổi tên tất cả các nhóm.

13. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu > Sắp xếp > Báo thức**.

Để cài báo thức, chọn **Giờ báo thức**, và nhập thời gian báo.

Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Bật**. Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn **Lặp lại âm báo**.

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn **Âm báo**. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn **Thời gian chờ báo lại**.

■ Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo, chớp sáng **Báo thức!** và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian chờ đã chọn rồi tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu > Sắp xếp > Lịch**.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Chọn **T.chọn** và chọn từ các tùy chọn sau:

Sắp xếp

Xem theo tuần — để xem giao diện tuần của lịch

Viết ghi chú — để tạo ghi chú. Chọn một trong các loại ghi chú sau:

 **Cuộc họp**,  **Cuộc gọi**, 

Sinh nhật,  **Ghi chú** hoặc 

Nhắc nhở, và sau đó điền thông tin vào các trường cho loại ghi chú đã chọn.

Chọn ngày — để vào một ngày cụ thể trên lịch

Chọn hôm nay — để vào ngày hiện tại trên lịch

Cài đặt — để cài ngày, giờ và các cài đặt khác cho lịch


Chọn công việc — để vào danh sách việc cần làm

Khi bạn nhập mục lịch, nếu có cài ghi chú cho ngày, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **T.chọn > Xóa hết ghi chú**.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch theo ngày là xóa, chỉnh sửa, hoặc lặp lại một ghi chú; sao chép ghi chú sang một ngày khác; gửi ghi chú qua công nghệ không dây Bluetooth; hoặc gửi ghi chú đến chức năng lịch của một

điện thoại tương thích khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Trong **T.chọn > Cài đặt**, ngoài việc cài đặt ngày và giờ, bạn còn có thể cài múi giờ, định dạng ngày và giờ, âm báo lịch, giao diện mặc định và ngày bắt đầu. Trong tùy chọn **Tự động xóa ghi chú**, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Báo lại**. Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

■ Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu > Sắp xếp > Công việc**.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn > Thêm**. Viết ghi chú, và chọn mức độ ưu tiên, cài

thời hạn, kiểu âm báo cho ghi chú này, và **Lưu lại**.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn, gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, lưu làm ghi chú lịch hoặc truy cập lịch.

Trong khi xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn để chỉnh sửa thời hạn hoặc mức độ ưu tiên cho ghi chú hoặc đánh dấu ghi chú đã hoàn tất.

■ Ghi chú

Để sử dụng ứng dụng này để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu > Sắp xếp > Ghi chú**. Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn > Tạo ghi chú**. Viết ghi chú, và chọn **Lưu lại**.

Các tùy chọn dành cho ghi chú là xóa và chỉnh sửa ghi chú.

Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh

sửa văn bản mà không cần lưu lại. Bạn có thể gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích sử dụng tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, hoặc công nghệ không dây Bluetooth.

■ Máy tính

Máy tính trong điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia, tính bình phương, căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu > Sắp xếp > Máy tính**. Khi '0' hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính, bấm **#** để nhập dấu thập phân. Chọn **T.chọn > Cộng, Trừ, Nhân, Chia, Bình phương, Căn bậc hai**, hoặc **Đổi dấu**. Nhập số thứ hai vào. Để biết kết quả, chọn **Kết quả**. Thực hiện nhiều lần nếu cần, chọn **T.chọn** và chọn lại tùy chọn đó. Để thực hiện một phép tính mới, chọn và giữ **Xóa**.

Chuyển đổi tiền tệ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Để lưu tỉ giá, chọn **T.chọn** > **Định tỉ giá**. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm **#** để nhập dấu thập phân và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, chọn **T.chọn** > **Nội tệ**, hoặc **Ngoại tệ**.

■ Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ.hồ đ.ngược**. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút, và giây, và chọn **OK**. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú hiển thị riêng khi đến giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian báo, chọn **Đổi giờ**. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn **Tắt hẹn giờ**.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo hoặc chớp sáng ghi chú đó, nếu được cài hoặc **Hết thời gian đếm ngược**. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 30 giây. Để ngưng âm báo và để xóa văn bản ghi

chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **B.đ lại**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Để sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời, hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ.h. bấm giờ** và chọn từ các tùy chọn sau:

Thời gian tách — để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Bấm **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**. Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**. Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **T.chọn** > **Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn **T.chọn** > **Cài lại**. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Thời gian ghép — để tính thời gian ghép. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Tiếp tục — để xem việc định giờ bạn đã đặt chạy ẩn

Kết quả cuối — để xem thời gian đã đo gần nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ

Xem giờ hoặc **Xóa giờ** — để xem hoặc xóa thời gian đã lưu

14. Các ứng dụng



■ Trò chơi

Phần mềm điện thoại có một số trò chơi.

Vào một trò chơi

Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Trò chơi**. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn và chọn **Mở**.

Đối với các tùy chọn liên quan đến trò chơi, xem phần “**Các tùy chọn ứng dụng khác**” trên trang 86.

Tải trò chơi

Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **T.chọn** > **Tải xuống** > **Tải trò chơi**. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị.

Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Cài đặt trò chơi

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **T.chọn** > **Cài đặt ứng dụng**.

■ Bộ ứng dụng

Phần mềm điện thoại bao gồm các ứng dụng Java được thiết kế đặc biệt cho điện thoại Nokia.

Vào một ứng dụng

Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Ứng dụng**. Di chuyển đến một ứng dụng và chọn **Mở**.

Các tùy chọn ứng dụng khác

Xóa — để xóa ứng dụng hoặc một nhóm ứng dụng trong điện thoại

Chi tiết — để xem thêm thông tin về ứng dụng

Cập nhật mới — để kiểm tra nếu phiên bản mới của ứng dụng có sẵn để tải về từ **Web** (dịch vụ mạng)

Trang web — để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu cho ứng dụng từ trang Internet. Tính năng này cần được mạng hỗ trợ. Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet

được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.

Truy cập ứng dụng — để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong từng loại, nếu có, các lệnh được phép sau: **Luôn hỏi** và điện thoại luôn hỏi khi cần truy cập vào mạng, **Chỉ hỏi lần đầu** và điện thoại hỏi khi lần đầu tiên tìm cách truy cập vào mạng, **Luôn được phép** để cho phép truy cập mạng, hoặc **Không được phép** để không cho phép truy cập mạng.

Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.

Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới về bằng nhiều cách:

Chọn **Menu > Các ứng dụng > T.chọn > Tải xuống > Tải ứng dụng**, và danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Chọn

chỉ mục thích hợp để kết nối với trang bạn cần. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Sử dụng chức năng tải trò chơi về. Xem phần **"Tải trò chơi"** trên trang 86.

Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer từ bộ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Khi bạn tải về một ứng dụng, ứng dụng này có thể sẽ được lưu trong menu **Trò chơi** thay vì menu **Các ứng dụng**.

15. Web



Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang Internet.

■ Truy cập và sử dụng dịch vụ

1. Lưu các cài đặt dịch vụ cần thiết để truy cập dịch vụ bạn

muốn sử dụng. Xem phần **“Thiết lập trình duyệt”** trên trang 88.

2. Kết nối với dịch vụ. Xem phần **“Kết nối với dịch vụ”** trên trang 89.
3. Bắt đầu duyệt các trang dịch vụ. Xem phần **“Các trang trình duyệt”** trên trang 89.
4. Khi trình duyệt xong, bạn nên ngưng kết nối với dịch vụ. Để ngắt kết nối, xem phần **“Các tùy chọn trong khi trình duyệt”** trên trang 90.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần **“Dịch vụ cài đặt cấu hình”** trên trang 17. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần **“Cấu hình”** trên trang 70.

■ Kết nối với dịch vụ

Đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

1. Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn **Menu > Web > Cài đặt > Cài đặt cấu hình**.
2. Chọn **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** để trình duyệt. Xem phần "**Thiết lập trình duyệt**" trên trang 88.
3. Chọn **Tài khoản** và chọn một tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.
4. Chọn **Hiện cửa sổ đăng nhập > Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.



Sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu > Web > Trang chủ**; hoặc ở chế độ chờ, bấm và giữ **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu > Web > Chỉ mục**.

- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu > Web > Địa chỉ mới nhất**.
- Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu > Web > Chọn địa chỉ**. Nhập địa chỉ của dịch vụ, và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu dữ liệu gói được chọn làm đường truyền dữ liệu,  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói, chỉ báo  cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối dữ liệu gói.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Để trình duyệt qua trang này, di chuyển theo một hướng bất kỳ.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đèn thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập chữ và số, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm *****.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Chọn từ các tùy chọn sau:

Phím tắt — để mở danh sách các tùy chọn dành riêng cho trang này. Tùy chọn này chỉ có khi trang có chứa các phím tắt.

Trang chủ — để trở về trang bắt đầu

Lưu chỉ mục — để lưu trang hiện thời làm chỉ mục

Chỉ mục — để truy cập danh sách các chỉ mục. Xem phần **“Chỉ mục”** trên trang 90.

Chọn địa chỉ — để nhập địa chỉ của dịch vụ

Tùy chọn trang — để hiển thị danh sách các tùy chọn của trang đang xem

Trang đã xem — để nhận danh sách các trang URL đã vào mới nhất

Địa chỉ tải về — để truy cập danh sách các dịch vụ tải về khả dụng

Tùy chọn khác — để hiển thị danh sách các tùy chọn khác

Tải lại — để tải lại và cập nhật trang hiện tại

Thoát — để ngắt kết nối với một dịch vụ

Nhà cung cấp dịch vụ cũng có thể cung cấp các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn > Chỉ mục**; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu > Web > Chỉ mục**.

- Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó, hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
- Chọn **T.chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chúng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận được một chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, **Đã nhận 1 chỉ mục** sẽ hiển thị. Để xem chỉ mục, chọn **Hiển thị**.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **Cài đặt hiển thị**, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài**

đặt > **Cài đặt hiển thị** và chọn từ các tùy chọn sau:

Phủ văn bản > **Bật** — để cài văn bản tiếp tục sang dòng kẻ tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn **Tắt**, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ — để cài cỡ chữ

Hiển thị hình ảnh > **Không** — để ẩn hình trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > **Báo lỗi kết nối không an toàn** > **Có** — để cài điện thoại cảnh báo khi một kết nối an toàn chuyển sang kết nối không an toàn trong khi trình duyệt

Báo lỗi > **Báo lỗi các mục không an toàn** > **Có** — để cài điện thoại cảnh báo khi trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần “**Báo mật trình duyệt**” trên trang 93.

Mã hóa ký tự > **Mã hóa nội dung** — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

Mã hóa ký tự > **Đa chỉ web dạng Unicode (UTF-8)** > **Bật**

— để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

JavaScript > **Có** — để cho phép Java scripts

■ Cài đặt bảo vệ

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần “**Bộ nhớ cache**” trên trang 93.

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **Bảo mật** > **Cài đặt cookie**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cookie**. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn **Cho phép** hoặc **Từ chối**.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các mã script, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **Bảo mật** > **Cài đặt WMLScripts**; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Dùng WMLScripts qua kết nối an toàn** > **Cho phép**.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (về các tiêu đề tin tức chẳng hạn), và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** ở chế độ chờ khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến **Hộp tin dịch vụ**. Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** sau, chọn **Menu** > **Web** > **Hộp tin dịch vụ**.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **Hộp tin dịch vụ**. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và khởi động trình duyệt và tải xuống nội dung đã được đánh dấu, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông

tin về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin nhắn, chọn **T.chọn** > **Chi tiết** hoặc **Xóa**.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hộp tin dịch vụ**.

Để cài nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Tin dịch vụ** > **Bật** hoặc **Tắt**.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn **Bộ lọc tin nhắn** > **Bật**. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn **Kênh tin cậy**.

Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn **Kết nối tự động** > **Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thủ truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, hãy làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ

mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi duyệt web, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **Xóa cache**; ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Xóa cache**.

■ Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này bạn cần các chứng nhận bảo mật và có thể cả mô-đun bảo mật, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mô-đun bảo mật

Mục đích của mô-đun bảo mật nhằm hoàn thiện các dịch vụ an toàn có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt, và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun bảo mật chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun bảo mật.

Chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cài đặt môđun an toàn** và chọn từ các tùy chọn sau:

Chi tiết môđun an toàn — hiển thị nhãn mô-đun bảo mật, tình trạng, nhà sản xuất, và số sê-ri

Yêu cầu PIN môđun — để cài điện thoại hỏi PIN mô-đun khi sử dụng các dịch vụ do mô-đun bảo mật cung cấp. Nhập mã vào và chọn **Bật**. Để tắt chế độ hỏi PIN mô-đun, chọn **Tắt**.

Đổi PIN môđun — để thay đổi PIN mô-đun nếu mô-đun bảo mật cho phép. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Đổi PIN ký tên — để thay đổi mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Chọn PIN ký tên bạn muốn thay đổi. Nhập mã PIN hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Xem thêm phần **“Mã truy cập”** trên trang 16.

Chứng chỉ



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương


đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chứng nhận Hết hạn hoặc Chứng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao. Bạn có

thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun bảo mật do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo mật và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ > Chứng chỉ bảo vệ** hoặc **Chứng chỉ thuê bao**.


Chỉ báo an toàn  sẽ hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo mật. Nhà cung cấp dịch vụ bảo mật việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun bảo mật. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một đường dẫn trên trang web, ví dụ tiêu đề và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị

Kiểm tra văn bản tiêu đề là **Độc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần **"Mã truy cập"**, trên trang 16), và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

16. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM có thể cung cấp thêm các dịch vụ bổ sung mà bạn có thể truy cập. Menu này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào thẻ SIM.



Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng, và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại của bạn và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cho máy > SIM khai báo > Có**.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

17. Kết nối với máy PC

■ PC Suite

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích qua một kết nối công nghệ không dây Bluetooth. Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

Với bộ PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú việc và ghi chú giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Bạn có thể tìm thêm thông tin về bộ PC Suite trên đĩa CD được cung cấp kèm theo điện thoại, và, ví dụ các tập tin có thể tải về trong vùng hỗ trợ trên trang web của Nokia, www.nokia-asia.com/support.

■ Dữ liệu gói, HSCSD và CSD

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu gói, HSCSD (dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ

cao) và CSD (dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện, **Dữ liệu GSM**). Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và cuộc gọi dữ liệu thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần “Dữ liệu gói” trên trang 65.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt

Kết nối với máy PC

bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

18. Thông tin về pin

■ Sạc và xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, do việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc

trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Thông tin về pin

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối chính thức của Nokia tìm biểu tượng Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ nào về việc pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng và mang pin tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối chính thức của Nokia để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối chính thức của Nokia sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu

bạn không thể xác minh về sự xác thực của pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được dấu hiệu hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và biểu tượng Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.

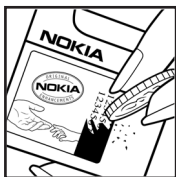


2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin

20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web www.nokia.com/batterycheck.



Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập chữ 'Battery' và sau đó là

mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo về việc có thể xác thực được mã pin hay không.

Nếu bạn cần sự hỗ trợ về xác nhận mã pin, liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia được liệt kê tại www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của bạn. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Thông tin về pin

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokia-asia.com/battery.

19. Phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn.



Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.

Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe xem đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Điện nguồn

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BP-6X	Li-on	Tối đa 165 phút	Tối đa 10 ngày

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

■ Âm thanh

Tai Nghe Âm Thanh Nổi Không Dây Nokia HS-12W

Tai Nghe Âm Thanh Nổi Không Dây Nokia này cung cấp cung cấp âm thanh nổi chất lượng cao bằng công nghệ Bluetooth™ - ngoài ra nó còn dễ dàng truy cập vào các cuộc gọi điện thoại và nhạc bằng các thiết bị tương thích khác. Công nghệ được tinh chỉnh của tai nghe này đi kèm

Phụ kiện chính hãng

với vỏ mặt trước bằng thép không gỉ thanh lịch.

Bộ Tai Nghe Tựa Đầu Nokia BHF-3 (CR-39)

Bộ Tai Nghe Tựa Đầu này cung cấp chất lượng âm thanh tốt với tính năng sử dụng lao nói trực tiếp. Được thiết kế có lưu ý tới sự thoải mái và tiện lợi trong khi sử dụng, tai nghe này được gắn trực tiếp vào tựa đầu của xe.

Bộ Tai Nghe Tựa Đầu Nokia BHF-3 đi kèm với bộ sử dụng loa nói trực tiếp và giải pháp quản lý cáp thông minh. Có thể sử dụng chức năng quay số bằng giọng nói với những điện thoại hỗ trợ chức năng này, tăng cường thêm thao tác loa nói trực tiếp trên xe.

Giữ gìn và bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc chảy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay

có thể làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.

- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Không dùng tay hoặc vật có góc cạnh chạm vào màn hình chính. Các vật dụng như khuyên tai hoặc đồ trang sức có thể làm xước màn hình.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc

Giữ gìn và bảo trì

hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào.
Nếu điện thoại không hoạt động,
đem máy đến dịch vụ được ủy
quyền gần nhất để được sửa chữa.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định, và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5 cm (5/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không

được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

Thông tin bổ sung về sự an toàn

- Luôn giữ điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch)
- Không để điện thoại trong túi áo ngực
- Nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe ô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử và hệ thống túi đệm khí). Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường

xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các

trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.

2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị này đang không trực tuyến hoặc đang ở chế độ trên máy bay, bạn phải thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là một phần thuộc các hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc bức xạ sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập thông qua việc đánh giá định kỳ kỹ lưỡng các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là 2,0 W/kg* (W/kg)*. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi

vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng mức năng lượng yêu cầu để nói mạng. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này khi thử nghiệm đặt ở tai là 0,36 W/kg.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng các phụ kiện và các phụ kiện cải tiến có thể tạo ra những giá trị SAR khác nhau. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng thiết bị di động là 2,0 watts/kilogram trung bình trên mười gram mô cơ thể. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để dự phòng cho bất kỳ dung sai nào trong đo đạc. Giá trị SAR có thể khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

an toàn 12, 107

Ă

ăng-ten 23

Â

Âm báo ghi chú 82

Âm thanh 60

B

bảo mật

 cài đặt 71, 95

 chữ ký kỹ thuật số 95

 mã 16

bảo trì 105

bảo thức 81

bật và tắt 22

Bluetooth 64

bộ báo giờ 84

bộ lọc âm thanh 80

Bộ lọc e-mail rác 44

bộ nhớ cache 93

Bộ nhớ đệm chung 14

Bộ nhớ đầy 40

bộ sưu tập 74

Bộ Tai Nghe (HDB-4) 103

Bộ Tai Nghe Âm Thanh Nổi
(HDS-3) 104

C

camera 75

 bộ lọc 76

 cài đặt 76

 hiệu ứng 76

Cài đặt

 Danh bạ 56

 Tin nhắn văn bản và e-mail

 SMS 51

cài đặt

 Bluetooth 65

 camera 76

 đồng hồ 62

 giờ 62

 ngày 62

Cài đặt chế độ chờ 61

cài đặt cho máy 69

cài đặt đồng hồ 62

Cài đặt máy nghe nhạc 77

cài đặt ngày 62

Cài đặt hiển thị 91

Cài đặt hộp tin dịch vụ 93

cài đặt riêng 60

Cài đặt tin nhắn 50

 Bình thường 50

 E-mail 52

 Tin nhắn đa phương tiện 51

cài đặt thời gian 62

Cài đặt trò chơi 86

Cài thời gian, múi giờ, và ngày 22

các chỉ báo 26

các dịch vụ mạng 14

Các script trong kết nối bảo mật 92

các số đã gọi 58

các thư mục 40

Các thư mục e-mail 43

Các trang trình duyệt 89

Các tùy chọn trong khi gọi 30

Các tùy chọn trong khi trình

 duyệt 90

Các tùy chọn ứng dụng khác 86

các ứng dụng 86

cấu hình 60, 70

cookie 92

công việc 82

Cỡ chữ 62

CH

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời 47

chế độ chờ 25

chế độ nghỉ 61

chủ đề 60

Chụp ảnh 75

chữ ký kỹ thuật số 95

chứng chỉ 94

chỉ mục 90

Cuộc gọi 68

cuộc gọi
chờ 30
nhật ký 58
phím 24
cuộc gọi bị nhỡ 58
cuộc gọi khẩn cấp 109
cuộc gọi vừa nhận 58
cường độ tín hiệu 25

D

danh bạ 54
Danh sách các cuộc ghi âm 80
danh thiếp 56
dữ liệu
liên lạc 97
truyền, đồng bộ 66
dữ liệu gói 65, 97
Dịch vụ cài đặt cấu hình 17
Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng
Đặc biệt của Nokia 18
dịch vụ trực tuyến 76
Dịch vụ WAP
mô-đun bảo mật trong thẻ
SIM 93

Đ

Đăng ký vào dịch vụ IM 45
đầu nối bộ sạc 24
Đế sạc bàn DT-16 21
Đọc một tin nhắn trò chuyện 47
Đọc và trả lời e-mail 43
Đọc và trả lời tin nhắn 35
đồng bộ 67
Đồng bộ tất cả 55
đồng hồ bấm giờ 84

E

E-mail SMS 34, 35, 38, 40

GI

Gọi điện 28
Gọi trực tiếp 90
Ghi âm 79
Gửi tin nhắn 38

H

Hủy việc gửi tin nhắn 38

K

Kết nối 64
Kết nối không dây Bluetooth 65
Kết nối với dịch vụ 89
kiểu chuông 60
Kiểu nhập tiên đoán 31
kiểu nhập văn bản truyền thống 32

KH

khóa bàn phím 27
khóa bàn phím (bảo vệ phím) 27
Khóa hoặc mở khóa các tin
nhắn 48
khôi phục cài đặt gốc 72
kích cỡ hình ảnh 52

L

lệnh dịch vụ 49
logo mạng 25, 61
Lưu lại các kênh radio 78
Lưu số điện thoại, mục hoặc hình
ảnh 54
Lưu tên và số điện thoại 54
lịch 81

M

Màn hình 61
màn hình riêng 61
mã
bảo mật 16
PIN 16
PUK 17
thay đổi 71
mã truy cập 16
máy ghi âm 79
máy nghe nhạc 77
máy tính 83
mẫu 35
mật mã chặn cuộc gọi 17
media player 76
Menu nhà điều hành 73

mở khóa bàn phím 27
mức sạc 25
ghi chú 83

NG

ngôn ngữ viết 31
Nghe các bài nhạc 77
Nghe radio 79
Nghe và trả lời tin nhắn 40
nguồn
 chế độ tiết kiệm 25
 phím 22, 24
 trình tiết kiệm 61
Ngừng báo 81

NH

Nhân chỉ mục 91
nhật ký cuộc gọi 58
nhóm 48, 56

P

PC Suite 97
Pin 103
pin 20, 99

PH

Phát và trả lời tin nhắn 39
phụ kiện 70
Phụ kiện chính hãng 103
phím chọn 24
Phím chọn phải 63
Phím chọn trái 62
phím di chuyển
 phím di chuyển 63
phím kết thúc 24
phím tắt 25
Phím tắt riêng 62

Q

quay số bằng
 quay số 28
quay số nhanh 28, 57
Quay video clip 76

R

Radio FM 78

S

Sạc pin 21
Sạc và xả pin 99
sắp xếp 81
Setting Wizard 42
SIM
 tin nhắn 36
số liên lạc
 sao chép 55
số máy riêng 57
hộp tin dịch vụ 92
hình nền 60, 61

T

radio 78
tái về
 e-mail 43
 trò chơi 86
 ứng dụng 18, 87
Tạo và gửi tin nhắn 39
tin nhắn
 bộ đếm. 58
 chỉ báo độ dài 35
 mẫu 41
 thoại 49
tin nhắn âm thanh 39
tin nhắn đa phương tiện 36, 37
Tin nhắn trò chuyện
 Kết nối 46
 Phiên 46
 Truy cập 45
tin nhắn trò chuyện 44
Tin nhắn văn bản (SMS) 34
tin thông báo 49
Tổng quan về chức năng 16

TH

Tham gia cuộc trò chuyện 48
Thêm số liên lạc IM 48
Thiết lập kết nối Bluetooth 64
Thiết lập trình duyệt 88

thoại
 các lệnh 63
thông tin định vị 58
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của
Nokia 19
Thông tin về pin
 loại 103

TR

Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi 29
trên máy bay
 câu hỏi 69
 chế độ 26
trò chơi 86
Truy cập một chức năng menu 33
Truy cập và sử dụng dịch vụ 88
Truyền dữ liệu với thiết bị 67
trình duyệt 88
 bảo mật 92, 93
 mô-dun bảo mật 93
Trình duyệt bằng các phím của
điện thoại 90
Tìm kiếm số liên lạc 54

U

ứng dụng e-mail 41

V

Vào một trò chơi 86
Vào một ứng dụng 86
vấn bản tiên đoán 31
Viết từ ghép 32
Viết và gửi e-mail 42
Viết và gửi tin nhắn 35

W

Web 88

X

Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên
lạc 55
Xóa tin nhắn 50